



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

12

Tháng 6 - 2023

BỘ XÂY DỰNG VÀ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN KÝ KẾT CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP GIAI ĐOẠN 2023-2028

Ngày 26/6/2023



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại buổi lễ



Lễ ký kết Chương trình phối hợp giai đoạn 2023-2028 giữa Bộ Xây dựng và TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI TƯ

12

SỐ 12 - 6/2023



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng 5
- Nghị định của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế 6
- Nghị quyết của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 7
- Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước 9

Văn bản của địa phương

- Phú Yên: ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh 11
- Nghệ An: ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh 12
- An Giang: ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh 14
- Bình Dương: phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh 15

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

ThS. ĐỖ HỮU LỰC

(Trưởng ban)

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

CN. TRẦN THỊ NGỌC ANH

CN. NGUYỄN THỊ THU TRANG

Khoa học công nghệ xây dựng

- Hội thảo “Giải đáp những vướng mắc liên quan đến QCVN 06:2022/BXD” 17
- Nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện 19
- Xử lý bùn thải nước mưa trong kinh tế tuần hoàn - kinh nghiệm của Đức 20
- Nước thải tái chế giải quyết tình trạng thiếu nước đô thị 23
- Tính hợp lý trong kiến trúc nhà thấp tầng ở Liên bang Nga 25
- Trung Quốc nâng cao hiệu quả của các hoạt động quản lý an toàn kỹ thuật xây dựng công trình nhà ở 29
- Thành phố nổi Oceanix Busan 31

Thông tin

- Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn làm việc với lãnh đạo tỉnh Quảng Trị 33
- Hội thảo “Đánh giá thực trạng và đề xuất chính sách trong Luật điều chỉnh về quản lý và phát triển đô thị” 34
- Bộ Xây dựng và Trung ương Đoàn ký kết Chương trình phối hợp giai đoạn 2023-2028 35
- Bộ Xây dựng thẩm định Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2040 37
- Thúc đẩy điều tiết trật tự thị trường xây dựng tại Trung Quốc 39
- Đổi mới tư duy phát triển đô thị bền vững 42
- Trung Quốc triển khai công tác thẩm định xây dựng nông thôn năm 2023 44
- Vấn đề phục chế trung tâm lịch sử Saint Peterburg (Nga) 46
- “Thành phố 15 phút” 49



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

Ngày 20/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 35/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:

- Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 14 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng

- Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 10 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

Trong đó, sửa đổi, bổ sung một số khoản, điểm của Điều 26 (bổ sung điểm c khoản 1; bổ sung khoản 4 (Trường hợp tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hành nghề kiến trúc, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo về kiến trúc đã được công nhận đủ điều kiện sát hạch cấp chứng chỉ hành

nghề kiến trúc mà tại thời điểm công nhận chỉ đề nghị một hình thức tổ chức sát hạch thì khi bổ sung hình thức tổ chức sát hạch phải tự bảo đảm các yêu cầu về cơ sở vật chất (đối với hình thức sát hạch trực tiếp), yêu cầu quản lý, yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, phần mềm sát hạch (đối với hình thức sát hạch trực tuyến) và thông báo về Bộ Xây dựng để theo dõi, kiểm tra).

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị

Tại Nghị định này cũng sửa đổi, bổ sung các Nghị định khác bao gồm:

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 30/2019/NĐ-CP ngày 28/3/2019, Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định

số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính

phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng

Đồng thời, Nghị định cũng đã Bãi bỏ Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về phân loại đô thị và Bãi bỏ khoản 3 Điều 8 của Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/6/2023.

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinhphu.vn/>)

Nghị định của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế

Ngày 03/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP quy định về tinh giản biên chế. Nghị định này quy định về đối tượng, nguyên tắc, chính sách tinh giản biên chế và trách nhiệm thực hiện tinh giản biên chế trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp xã.

Quy định các đối tượng áp dụng thực hiện chính sách tinh giản biên chế bao gồm: (1) Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ, nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định này; (2) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ do

sắp xếp lại tổ chức hoặc cơ cấu lại nhân lực của đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền; (3) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã do dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố do dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền.

Đồng thời, quy định các đối tượng chưa thực hiện tinh giản biên chế gồm (1) Những người đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, trừ trường hợp cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế; (2) Những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm.

Có 06 nguyên tắc tinh giản biên chế được quy định tại Nghị định này. Ngoài ra, tại Nghị định cũng quy định các chính sách tinh giản biên chế, cụ thể:

Chính sách nghỉ hưu trước tuổi

Quy định rõ cho từng nhóm đối tượng: đối tượng tinh giản biên chế có tuổi thấp hơn tối đa

đủ 05 tuổi và thấp hơn tối thiểu đủ 02 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định ngoài hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; đối tượng tinh giản biên chế có tuổi thấp hơn tối đa đủ 05 tuổi và thấp hơn tối thiểu đủ 02 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định ngoài hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; đối tượng tinh giản biên chế có tuổi tối thiểu thấp hơn 02 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định; đối tượng tinh giản biên chế là nữ cán bộ, công chức cấp xã có tuổi thấp hơn tối đa đủ 05 tuổi và thấp hơn tối thiểu đủ 02 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định.

Chính sách thôi việc

Nghị định quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đối tượng tinh giản biên chế cụ thể: triển khai tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định này; xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế hàng năm theo hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; lập danh sách đối tượng

tinh giản biên chế và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt...

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 7 năm 2023. Các chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030. Các Nghị định sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, gồm: Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018.

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinh-phu.vn/>)

Nghị quyết của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 16/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 90/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển

khai Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội được xây dựng trên cơ sở bám sát quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết số 81/2023/QH15 nhằm phấn đấu đến năm 2030 nước ta là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, tăng trưởng kinh tế dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế;... phải

bảo đảm đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật Quy hoạch; Kế hoạch thực hiện quy hoạch phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển của đất nước và khả năng cân đối, huy động nguồn lực để triển khai các dự án quan trọng quốc gia trên cơ sở bám sát mục tiêu, định hướng của Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Việc triển khai các dự án quan trọng quốc gia xác định tại Nghị quyết số 81/2023/QH15 phải bảo đảm các nguyên tắc: bảo đảm tính đồng bộ, liên kết, thống nhất, không chồng lấn, mâu thuẫn giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương. Phân bổ nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn. Ưu tiên vốn đầu tư công cho các dự án hạ tầng kỹ thuật quy mô lớn mang tính liên vùng, liên tỉnh và kết nối các vùng động lực quốc gia, các hành lang kinh tế, kết nối mạng lưới giao thông khu vực, quốc tế. Nghiên cứu ưu tiên nguồn lực và tập trung xây dựng, triển khai các chương trình về giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học có tính liên vùng.

2. Về cơ chế, chính sách: xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện quy hoạch. Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển các vùng động lực, phát triển các hành lang kinh tế ưu tiên. Xây dựng chính sách hỗ trợ, nâng cao năng lực

cơ sở đào tạo các ngành ưu tiên gắn với ứng dụng công nghệ tiên tiến. Xây dựng và hoàn thiện chính sách thuế, đất đai, đầu tư, tín dụng đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật và khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

3. Thu hút đầu tư phát triển: tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện, nâng cao hơn nữa chất lượng môi trường đầu tư, kinh doanh. Đổi mới mạnh mẽ chính sách và cách thức thu hút đầu tư nước ngoài và chuẩn bị đồng bộ các điều kiện như hạ tầng, thể chế, nhân lực... Định hướng thu hút các doanh nghiệp lớn có uy tín và năng lực tài chính, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, hệ thống quản lý hiện đại...

4. Về phát triển nguồn nhân lực: phát triển nguồn nhân lực bền vững, bảo đảm cân đối tổng thể, hài hòa với định hướng phân bố dân cư. Xây dựng chính sách, giải pháp đột phá về nguồn nhân lực để tăng nhanh tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ. Thu hút và sử dụng hiệu quả trí tuệ, nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài.

5. Bảo đảm an sinh xã hội: thực hiện đầy đủ các chính sách bảo đảm an sinh xã hội đối với mọi người dân theo quy định của pháp luật; tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý, các chính sách và giải pháp bảo đảm an sinh xã hội gắn với tiến bộ, công bằng xã hội.

6. Khoa học, công nghệ và môi trường: lựa chọn và tập trung hỗ trợ triển khai nghiên cứu ứng dụng phát triển công nghệ cho một số ngành, lĩnh vực then chốt. Nâng cao tiềm lực và trình độ khoa học, công nghệ trong nước để có thể triển khai các hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới.

7. Bảo đảm nguồn lực tài chính: tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, bảo đảm tỷ lệ hợp

lý giữa chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển. Đẩy nhanh thoái vốn nhà nước, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước không thuộc danh mục mà Nhà nước cần nắm giữ. Hoàn thiện khung khổ luật pháp, chính sách phát triển các loại thị trường vốn.

8. Về hợp tác quốc tế: tăng cường hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế, tổ chức tài chính, cơ quan tài trợ trong huy động nguồn lực tài chính cho các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, dự án hỗ trợ kỹ thuật

và nâng cao năng lực để tăng cường kết nối kinh tế trong và ngoài khu vực ASEAN.

9. Bảo đảm quốc phòng, an ninh: xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/6/2023.

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinhphu.vn/>)

Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước

Ngày 23/6/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 22/CT-TTg về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước. Tại Chỉ thị đã nêu thời gian qua, các bộ, ngành, địa phương đã rất cố gắng trong tổ chức thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong công tác quản lý tài chính - ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, qua công tác kiểm toán, thanh tra thời gian qua cũng cho thấy tình hình vi phạm chế độ, chính sách trong quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài sản công, nợ công, giá và thẩm định giá vẫn còn xảy ra ở nhiều Bộ, ngành, địa phương... Bên cạnh đó, bối cảnh tình hình hiện nay đã và đang đặt ra nhiều vấn đề đòi hỏi phải tăng cường hơn nữa công tác quản lý tài chính - ngân sách nhà nước, chấn chỉnh, nâng cao kỷ cương, kỷ luật đảm bảo công khai minh bạch, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài sản công, nợ công; tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng an toàn, bền vững, hiệu quả. Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, đáp ứng yêu cầu quản lý tài chính -

ngân sách nhà nước trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế: Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương: khẩn trương nghiên cứu, sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về thu, chi ngân sách nhà nước. Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về giá, thẩm định giá; thể chế chính sách về quản lý nợ công; nghiên cứu đổi mới thống nhất tổ chức bộ máy quản lý nợ công, phương thức và công cụ quản lý nợ nước ngoài của quốc gia.

Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực tổng hợp, rà soát, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan đảm bảo

giải quyết, xử lý các tồn tại, hạn chế đã kéo dài nhiều năm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật trong thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; đấu thầu, mua sắm tài sản, vật tư, trang thiết bị ở những lĩnh vực đặc thù, nhất là lĩnh vực y tế (thuốc, hóa chất, trang thiết bị y tế,...).

2. Về quản lý thu ngân sách nhà nước: Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương: tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của các Luật thuế, Luật quản lý thuế và pháp luật có liên quan. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, kiểm tra sau thông quan, công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương lập dự toán thu ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế, các Luật thuế. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế, hải quan tăng cường quản lý thu, xử lý thu hồi nợ thuế, chống thất thu. Tập trung rà soát để điều chỉnh tỷ lệ tiền phí được để lại cho tổ chức thu phù hợp, đảm bảo quản lý, sử dụng tiền phí đúng quy định và tăng số nộp ngân sách nhà nước.

3. Về quản lý chi ngân sách nhà nước: các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương lập, quyết định dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn. Lập kế hoạch đầu tư công hằng năm theo đúng trình tự, thủ tục của Luật đầu tư công. Thực hiện nghiêm việc phân bổ, giao chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước cho các đơn vị trực thuộc. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án...

4. Về quản lý viện trợ, vay, trả nợ; kiểm soát nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài của quốc

gia, nợ của chính quyền địa phương: Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương: Tổ chức huy động vốn để đáp ứng nhiệm vụ vay của ngân sách nhà nước trong trung hạn và hàng năm theo Nghị quyết của Quốc hội; đa dạng hóa hơn nữa nguồn vốn, phương thức vay trong nước và nước ngoài; Kiểm soát chặt chẽ các nghĩa vụ nợ dự phòng của ngân sách nhà nước. Tái cơ cấu danh mục nợ trái phiếu chính phủ theo hướng bền vững, đảm bảo các chỉ tiêu an toàn nợ theo phê duyệt của Quốc hội. Tăng cường quản lý, sử dụng nguồn vốn viện trợ nước ngoài, bố trí dự toán, hạch toán, quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước đầy đủ, kịp thời theo quy định.

5. Về quản lý, sử dụng tài sản công: các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương chỉ đạo việc rà soát, khẩn trương ban hành theo thẩm quyền các tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định. Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Đồng thời, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước và báo cáo tài chính nhà nước hằng năm và đôn đốc, kiểm tra, xử lý, công khai, báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị, kết luận của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, thanh tra.

Chỉ thị này thay thế Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước.

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinhphu.vn/>)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG**Phú Yên: ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh**

Ngày 31/5/2023, UBND tỉnh Phú Yên đã ban hành Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND về Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Quy chế này quy định trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên và áp dụng đối với các sở, ngành: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ đầu tư các dự án bất động sản; Sàn giao dịch bất động sản; Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Về nguyên tắc phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Sở Xây dựng chủ động phối hợp với các sở, ngành, tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 Quy chế này thực hiện việc xây dựng, quản lý và khai thác, chia sẻ thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên cơ sở về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định; bảo đảm vai trò, trách nhiệm của mỗi cơ quan, tổ chức, cá nhân và đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, thống nhất, không chồng chéo trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ

liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo quy định tại Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và quy định tại Quy chế này.

Về nội dung phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản: Sở Xây dựng chủ trì thu thập thông tin, dữ liệu ban đầu. Duy trì hệ thống thông tin, định kỳ tiếp nhận thông tin, dữ liệu do các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp theo Quy chế này để tích hợp vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản. Trường hợp thông tin, dữ liệu do các cơ quan, tổ chức cung cấp chưa đầy đủ, không thống nhất, cần kiểm tra, đối chiếu thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức thì Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức làm rõ, thống nhất về thông tin, dữ liệu để tổng hợp đưa vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh...

Về phương thức phối hợp chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: phương thức chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu được thực hiện theo cả hai hình thức: gửi thông tin, dữ liệu bằng file mềm điện tử trực tiếp qua mạng thông tin điện tử đến địa chỉ Email do Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên cung cấp.

Về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc cử thành viên chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: cơ quan, tổ chức quy định

tại Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm cử thành viên chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu cho Sở Xây dựng theo quy định sau: họ tên, chức vụ, số điện thoại, hộp thư điện tử (email) của người chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu theo định kỳ phải được đăng ký với Sở Xây dựng bằng văn bản. Cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin, dữ liệu có trách nhiệm tạo điều kiện để người chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu tổng hợp, thu thập đầy đủ các thông tin, dữ liệu liên quan đến lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản để thực hiện trách nhiệm của mình.

Về trách nhiệm của Sở Xây dựng: chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện Quy chế này. Tổ chức xây dựng, duy trì vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh Phú Yên; là cơ quan đầu mối hướng dẫn, tổng hợp các thông tin, dữ liệu do các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư, sàn giao dịch bất động sản chia sẻ, cung cấp để đưa vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh để quản lý; chịu trách nhiệm xử lý thông tin dữ liệu, lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu theo quy định. Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu cho các cơ quan,

tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác sử dụng thông tin theo quy định của pháp luật. Cung cấp thông tin, dữ liệu về chứng chỉ môi giới bất động sản đã cấp trong kỳ và thông tin, dữ liệu về Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh theo quy định tại Quy chế này. Công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản của địa phương, gửi báo cáo về Bộ Xây dựng theo quy định...

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 6 năm 2023 và thay thế Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 13/6/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp, nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc báo cáo về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên và Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

(Xem toàn văn tại
<https://phuyen.gov.vn/>)

Nghệ An: ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 12/6/2023, UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Quy định này quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An và áp dụng cho các đối tượng là Các chủ đầu tư xây dựng công trình, dự án; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Tại Quyết định đã quy định một số nội dung như sau:

Quy định về ủy quyền cấp, điều chỉnh,

gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng:

Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II trên địa bàn tỉnh; công trình cấp III, cấp IV nằm trên địa bàn của hai (02) đơn vị hành chính cấp huyện trở lên, trừ các công trình quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quy định này. Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II; công trình cấp III, cấp IV nằm trên địa bàn của hai (02) đơn vị hành chính cấp huyện trở lên

thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của mình. Xác định thẩm quyền cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng trong một số trường hợp đặc biệt:

Quy định về quy mô của công trình cấp giấy phép xây dựng có thời hạn

Công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với trường hợp xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo có quy mô không quá 02 tầng và chiều cao không quá 9,0m. Trường hợp sửa chữa, cải tạo công trình mà hiện trạng có quy mô lớn hơn quy mô công trình quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quy định này, thì được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn nhưng quy mô không được vượt quy mô của công trình hiện trạng.

Quy định về trách nhiệm thực hiện

1. Sở Xây dựng: chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các cơ quan có thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh; Kiểm tra việc thực hiện xây dựng theo giấy phép xây dựng được cấp đối với các công trình, dự án thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác quản lý nhà nước về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh; Tổng hợp số liệu, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng định kỳ sáu tháng, cả năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An: kiểm tra việc thực hiện xây dựng theo giấy phép xây dựng được cấp đối với các công trình, dự án thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; khi phát hiện vi phạm phải phối hợp chính quyền địa phương kịp thời xử lý theo quy định pháp luật; báo cáo định kỳ sáu tháng, cả năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu công tác cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền về Sở Xây dựng.

3. Các Sở, ban, ngành; các đơn vị, doanh nghiệp quản lý, cung cấp, kinh doanh các dịch

vụ về điện, nước và các dịch vụ khác; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo lĩnh vực có trách nhiệm phối hợp với cơ quan cấp phép xây dựng và cơ quan quản lý trật tự xây dựng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ...

4. UBND cấp huyện: tổ chức phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện các quy định của Nhà nước về cấp giấy phép xây dựng; chỉ đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị trực thuộc có liên quan: tiếp nhận thông báo ngày khởi công và hồ sơ của chủ đầu tư xây dựng công trình để quản lý theo quy định; kiểm tra điều kiện khởi công xây dựng đối với tất cả các công trình, dự án trên địa bàn; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm giấy phép xây dựng được cấp trên địa bàn; báo cáo định kỳ sáu tháng, cả năm (trước ngày 30/5 và ngày 20/11 hàng năm) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về công tác cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền về Sở Xây dựng để báo cáo UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định.

Quy định về xử lý chuyển tiếp

Các hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng đã được tiếp nhận trước ngày quy định này có hiệu lực thi hành, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng căn cứ quy định tại Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020, Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan để tiếp tục giải quyết.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.

(Xem toàn văn tại
<https://nghean.gov.vn/>)

An Giang: ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh

Ngày 22/6/2023, UBND tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 904/QĐ-UBND về Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh An Giang. Quy chế này quy định trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh An Giang và áp dụng cho các đối tượng là Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Cục thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh An Giang, UBND các huyện, thị xã, thành phố, chủ đầu tư dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh An Giang.

Về phối hợp trong cung cấp thông tin, dữ liệu hàng quý: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh An Giang cung cấp thông tin, dữ liệu về dư nợ tín dụng đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản trên địa bàn tỉnh An Giang theo Biểu mẫu số 01 kèm Quy chế này. Sở Xây dựng cung cấp thông tin, dữ liệu về chứng chỉ môi giới bất động sản đã cấp theo Biểu mẫu số 02 kèm Quy chế này. Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp các thông tin, dữ liệu về số lượng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất...

Về phối hợp trong cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ hàng năm: Sở Xây dựng cung cấp

thông tin, dữ liệu về chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở và kết quả thực hiện theo Biểu mẫu số 03 kèm Quy chế này. UBND các huyện, thị xã, thành phố cung cấp thông tin, dữ liệu về số lượng và diện tích nhà ở, dân số khu vực đô thị, nông thôn theo Biểu mẫu số 07 kèm Quy chế này.

Về thời hạn cung cấp thông tin, dữ liệu: Đối với các thông tin, dữ liệu cung cấp định kỳ hàng quý: các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổng hợp, cung cấp số liệu gửi về Sở Xây dựng trước ngày 10 tháng cuối cùng của quý báo cáo. Đối với các thông tin, dữ liệu cung cấp định kỳ hàng năm: UBND cấp huyện tổng hợp, cung cấp số liệu gửi về Sở Xây dựng trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

Về quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản: Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm thực hiện quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh An Giang, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản đảm bảo đúng quy định tại Điều 6 và Điều 8 của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan. Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các chủ đầu tư dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản có trách nhiệm hỗ trợ, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

Trách nhiệm của Sở Xây dựng: tổ chức vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị

trường bất động sản trên địa bàn tỉnh. Lập dự toán kinh phí trình UBND tỉnh để thực hiện các nội dung sau: điều tra, thu thập thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; quản lý, vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh; xây dựng ứng dụng tra cứu thông tin quy hoạch qua ứng dụng web, công khai quy hoạch, tích hợp thông tin quy hoạch lên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản quốc gia. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thu thập các thông tin liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận các thông tin liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh do cơ quan, tổ chức, cá nhân chia sẻ, cung cấp. Chia sẻ, cung cấp thông tin cho các cơ quan, tổ

chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin theo quy định của pháp luật. Công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh, gửi báo cáo về Bộ Xây dựng theo quy định...

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/6/2023 và thay thế Quyết định số 3353/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong việc xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh An Giang.

(Xem toàn văn tại
<https://angiang.gov.vn/>)

Bình Dương: phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh

Ngày 15/6/2023, UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND về việc phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Tại Quyết định đã phân cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố thẩm quyền thực hiện tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ và ban hành Quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn địa phương quản lý theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020 và Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Đồng thời, quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị cụ thể như sau:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: có trách nhiệm hướng dẫn hồ sơ, trình tự, thủ tục cho phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố thực hiện xác nhận đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định hiện hành.

2. Cục Thuế tỉnh Bình Dương: hướng dẫn các Chi cục Thuế tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất và pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp phát hiện hồ sơ có sai sót hoặc thiếu căn cứ để xác định nghĩa vụ tài chính thì cơ quan thuế để

ngộ Văn phòng đăng ký đất đai xác định hoặc bổ sung thông tin. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các Chi cục Thuế địa phương căn cứ hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ do UBND các huyện, thị xã, thành phố chuyển đến, xác định và ban hành quyết định số tiền sử dụng đất được miễn, giảm cho các đối tượng được hưởng theo quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan: căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động giải quyết nội dung công việc thuộc thẩm quyền.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố: chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn liên quan và UBND các xã, phường, thị trấn nơi người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ cư trú và nơi có đất được giao, chuyển mục đích, công nhận quyền sử dụng đất thực hiện kiểm tra, xác minh, tham mưu xét duyệt miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ đảm bảo tính chính xác, khách quan, minh bạch và chịu trách

nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh về các nội dung được phân cấp tại Quyết định này. Thực hiện báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả thực hiện việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ định kỳ trước ngày 30/6 và ngày 31/12 hằng năm. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng; Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Dương; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.

**(Xem toàn văn tại
<https://binhduong.gov.vn/>)**

Hội thảo “Giải đáp những vướng mắc liên quan đến QCVN 06:2022/BXD”

Ngày 17/6/2023, Tạp chí Xây dựng phối hợp với Vụ Khoa học công nghệ và môi trường, Viện Khoa học công nghệ xây dựng (thuộc Bộ Xây dựng) và Cục Phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn (thuộc Bộ Công an) tổ chức hội thảo “Giải đáp những vướng mắc liên quan đến QCVN 06:2022/BXD”. Hội thảo được tổ chức theo hình thức trực tuyến, kết nối tới hàng trăm điểm cầu thuộc các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành Xây dựng, tổ chức, doanh nghiệp ở 63 tỉnh, thành trên phạm vi toàn quốc.

Phát biểu tại hội thảo, TS. Lê Minh Long - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường cho biết, ngày 30/11/2022, Bộ Xây dựng đã ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình QCVN 06:2022/BXD, có hiệu lực thi hành từ ngày 16/1/2023. Hội thảo được tổ chức nhằm tạo tiếng nói chung trong việc hiểu đúng các quy định về phòng cháy chữa cháy trong QCVN 06:2022/BXD, đưa những quy định tại Quy chuẩn đi vào thực tiễn cuộc sống. Đây cũng là dịp để Bộ Xây dựng tiếp tục thu thập các ý kiến phản hồi nhằm phân tích, nghiên cứu, đối chiếu với các quy định quốc tế, nắm bắt việc áp dụng QCVN 06:2022/BXD vào thực tiễn qua đó tiếp tục phổ biến, tập huấn, hướng dẫn cho các đối tượng liên quan.

Đại diện Bộ Công an, Thượng tá Nguyễn Văn Bình - Cục Phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn cho biết, thời gian qua, Bộ Công an đã chỉ đạo đơn vị chức năng tổ chức rà soát, tổng hợp, thực hiện các biện pháp xử lý đối với các công trình vi phạm chưa được nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy. Tuy nhiên, đến nay vẫn còn hàng nghìn công trình chưa được nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy đã đưa



TS. Lê Minh Long - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường phát biểu tại hội thảo

vào sử dụng và chưa khắc phục đầy đủ các yêu cầu an toàn phòng cháy chữa cháy theo QCVN 06:2022/BXD.

Theo Thượng tá Nguyễn Văn Bình, trong thời gian tới, cơ quan chức năng sẽ nghiên cứu xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phòng cháy chữa cháy theo hướng xã hội hóa công tác thẩm duyệt, nghiệm thu, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp. Đặc biệt, để bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, Chính phủ giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan xây dựng Nghị quyết của Chính phủ để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với hoạt động đầu tư xây dựng theo từng đối tượng, loại hình cơ sở hiện hữu có tồn tại, vướng mắc trên nguyên tắc “bảo đảm yêu cầu an toàn cháy, nổ nhưng không hợp thức hóa sai phạm”.

Tại hội thảo, các chuyên gia cho biết các phiên bản của QCVN 06 đều không quy định phải sử dụng bất kỳ vật liệu cụ thể nào, mà chỉ đưa ra các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu hoặc tối đa cần phải đạt. Việc sử dụng vật liệu cụ thể cho kết cấu chịu lực, kết cấu bao che của công trình sẽ được chủ đầu tư lựa chọn dựa trên chỉ tiêu



Các chuyên gia tham dự hội thảo

kinh tế kỹ thuật phù hợp với dự án. Nếu không được các đơn vị tư vấn của chủ đầu tư thực hiện hợp lý, kinh phí cho dự án sẽ tăng cao. Do đó, các chuyên gia cung cấp một số giải pháp về vật liệu đã có trên thị trường nhằm giảm thiểu rủi ro hỏa hoạn bằng việc sử dụng các loại vách ngăn, tấm trần, keo, kính có khả năng chống cháy và chống khói lan, cháy lan...

Theo các chuyên gia, khi các khung tòa nhà hiện đại thường được thiết kế kết hợp với nhiều tiện ích và dịch vụ, dẫn đến vô số điểm thông nhau, xuyên qua hầu hết các bức tường và sàn nhà. Trong trường hợp hỏa hoạn, hơi nóng và khói sẽ lan truyền qua các khe và mối nối trong tường và sàn nhà, gây hư hỏng, đe dọa trực tiếp con người đồng thời chặn lối thoát hiểm. Đây là lúc công tác phòng cháy chữa cháy thụ động phát huy tác dụng. Hệ thống phòng cháy chữa cháy thụ động được thiết kế nhằm ngăn ngừa lửa lan rộng và kiểm chế lửa theo từng “khoảng”, nhờ đó giảm thiểu thiệt hại, quan trọng hơn là cho phép người ở các “khoảng” khác có thời gian sơ tán an toàn.

Trong bài thuyết trình về các giải pháp ngăn cháy thụ động, ông Trần Thanh Mẫn - Giám đốc mảng sản phẩm xây dựng, Công ty Sika Việt

Nam cho biết, giải pháp chống cháy thụ động của Sika được thiết kế để có thể bịt kín tất cả các loại mối nối và xuyên tường khác nhau của tòa nhà, nhằm giữ lửa trong các khoang trong khoảng thời gian nhất định, giúp mọi người có thời gian sơ tán. Các giải pháp của Sika bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế (EN, UL, EAD, ASTM, AS), đáp ứng các yêu cầu chống cháy cao của thế giới.

Chia sẻ về giải pháp bảo vệ kết cấu thép và chống cháy lan, ông Vũ Khôi Nguyên - Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ kỹ thuật NBK đưa ra giải pháp mới cho vật liệu bảo vệ kết cấu thép chịu lực, giải pháp về vách kính và cửa kính chống cháy cho công trình và khoang cháy. Tất cả các loại vật liệu này của NBK đều có chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy chữa cháy, đã được sử dụng ở một số công trình hiện hữu và đáp ứng các quy định trong công tác nghiệm thu phòng cháy chữa cháy.

Kết luận hội thảo, thay mặt Ban tổ chức, Tổng biên tập Tạp chí Xây dựng Nguyễn Thái Bình cảm ơn các nhà quản lý, chuyên gia, đại biểu đã quan tâm, tham dự và đóng góp nhiều ý kiến thiết thực liên quan đến QCVN 06:2022/BXD cũng như chia sẻ nhiều giải pháp về vật liệu phòng cháy chữa cháy. Các ý kiến, đề xuất sẽ được Ban tổ chức tổng hợp làm tài liệu tham khảo hữu ích cho các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình cập nhật, sửa đổi, bổ sung QCVN 06:2022/BXD cũng như các quy định liên quan đến phòng cháy chữa cháy, đảm bảo phù hợp thực tiễn cuộc sống.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện

Ngày 22/6/2023, Bộ Xây dựng tổ chức Hội đồng Tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện Nhiệm vụ khoa học công nghệ “Nghiên cứu, soát xét Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9311-1:2012 về Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 1: Yêu cầu chung”, do nhóm nghiên cứu thuộc Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Lê Minh Long - Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp.

Bảo vệ kết quả thực hiện Nhiệm vụ trước Hội đồng, thay mặt nhóm nghiên cứu, ThS. Nguyễn Trung Kiên cho biết, dự thảo Tiêu chuẩn TCVN 9311-1:202X về Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Phần 1: Yêu cầu chung”, được xây dựng trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn ISO 834-1:1999 và các bản sửa đổi của ISO 834-1:1999/Amd.1:2012, ISO 834-1:1999/Amd.2:2021 và tham khảo một số nội dung của EN 1363-1:2020.

Dự thảo Tiêu chuẩn này quy định phương pháp thử nghiệm nhằm xác định tính chịu lửa các bộ phận công trình, trong điều kiện chịu lửa tiêu chuẩn. Các số liệu thu được cho phép phân loại tính năng các cấu kiện dựa trên khoảng thời gian mà các cấu kiện được thử nghiệm thỏa mãn các tiêu chí được quy định.

Tại cuộc họp, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng nhất trí với lý do, sự cần thiết thực hiện Nhiệm vụ, đồng thời đánh giá, trong khuôn khổ thời hạn được giao, nhóm nghiên cứu đã hoàn thành đầy đủ các sản phẩm theo yêu cầu; hồ sơ nghiệm thu tuân thủ đúng các quy định hiện hành. Trong đó, Báo cáo thuyết minh đã nêu rõ nguyên nhân, sự cần thiết soát xét Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9311-1:2012 và cơ sở khoa học của việc sửa đổi, cập nhật, bổ sung những nội dung cần thiết; dự thảo Tiêu chuẩn được xây dựng tương đương với bản



Các chuyên gia đóng góp ý kiến tại cuộc họp
gốc và các bản cập nhật sửa đổi, bổ sung, bổ cục hài hòa, nội dung hợp lý. Bên cạnh đó, Hội đồng góp ý nhóm nghiên cứu cần rà soát dự thảo Tiêu chuẩn, lưu ý sử dụng đồng nhất, chính xác các thuật ngữ chuyên ngành, chú trọng Việt hóa khi dịch để người đọc dễ nắm bắt nội dung hơn.

Kết luận cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Lê Minh Long nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của những tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định về tính chịu lửa của công trình; việc biên soạn các tiêu chuẩn, quy chuẩn này luôn được Bộ Xây dựng quan tâm đặc biệt và đặt ra yêu cầu rất cao về chất lượng, sự chính xác trong dịch thuật cũng như tính khả thi trong điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

Tổng hợp ý kiến góp ý của các chuyên gia thành viên Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng Lê Minh Long đánh giá nhóm nghiên cứu đã thực hiện tốt các nhiệm vụ, yêu cầu theo đề cương được duyệt, các sản phẩm đảm bảo chất lượng; đề nghị nhóm nghiên cứu tiếp thu đầy đủ ý kiến của Hội đồng, sớm hoàn thiện Báo cáo thuyết minh và dự thảo Tiêu chuẩn để trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét theo quy định.

Hội đồng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu Nhiệm vụ, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Xử lý bùn thải nước mưa trong kinh tế tuần hoàn - kinh nghiệm của Đức

Hàng năm trên thế giới, một lượng cận lảng (bùn thải) khổng lồ được tạo nên tại các nhà máy xử lý nước thải. Giải pháp nào để lượng bùn này trở nên hữu ích?

Tại các nước EU, có bốn chiến lược để xử lý bùn thải hiện đang được áp dụng: bón vào đất như phân bón; làm phân compost; đốt; chứa tại các bãi chứa được trang bị đặc biệt.

Trên thế giới, tùy vào đặc điểm kinh tế xã hội và địa sinh thái của từng quốc gia, có từ 10 đến 90% lượng bùn thải thu được được tái sử dụng trong lĩnh vực nông nghiệp (riêng tại Tây Âu khoảng 30-40%). Xu hướng bền vững trong mức tăng trưởng hàng năm của chỉ số này trong tổng lượng chất thải được xử lý đang được ghi nhận tại các quốc gia EU, đáng chú ý nhất là tại Đức.

Trước khi sử dụng, bùn thải nước mưa được khử nước và khử trùng. Điều này được phản ánh trong ITS 10-2019 của Nga "Xử lý nước thải có sử dụng hệ thống thoát nước tập trung tại các khu dân cư, khu vực đô thị", trong đó xác định các công nghệ tốt nhất hiện có để quản lý bùn thải nước mưa. Các tiêu chí môi trường cơ bản để sử dụng bùn thải nước mưa cho các mục đích kinh tế là phù hợp các yêu cầu vệ sinh dịch tễ cũng như có hàm lượng chất gây ô nhiễm phù hợp tiêu chuẩn quy định.

Là tác nhân tạo ra bùn thải, các nhà điều hành những công trình xử lý nước thải cần phải tính đến nhu cầu của kinh tế đô thị trong các

giải pháp kinh tế và môi trường, trong đó việc định giá và các yêu cầu của pháp luật môi trường là động lực cơ bản của thị trường.

Thành phần hữu ích nhất tích tụ trong bùn thải - theo quan điểm của các nước châu Âu - là phốt pho, vì châu Âu hoàn toàn phụ thuộc vào nhập khẩu chất này. Ở Đức, khả năng thu hồi phốt pho trong chu trình công nghệ xử lý nước thải đang được đánh giá. Những sửa đổi trong luật pháp đảm bảo đến năm 2023 sẽ phát triển các biện pháp thu hồi phốt pho từ bùn thải. Trước hết, những thay đổi này sẽ tác động đến 560 nhà máy xử lý nước thải lớn nhất, như Remondis Aqua.

Để tái sử dụng bùn thải nước mưa, trước tiên cần đánh giá lớp phủ đất trong khu vực, nơi dự kiến áp dụng riêng bùn, hỗn hợp bùn hoặc phân compost từ bùn. Trong phạm vi các nghiên cứu nông - hóa, cần xác định loại đất, hàm lượng phốt pho và kim loại nặng, độ pH. Sau khi nghiên cứu, cơ quan có thẩm quyền cho phép chứa hoặc áp dụng bùn, hỗn hợp bùn hay phân compost từ bùn nếu trong đất, hàm lượng kim loại nặng và các chất hữu cơ (biphenyls polychlorin hóa, benzo pyrenenes) không vượt giá trị tiêu chuẩn.

Trước khi chuyển giao bùn thải nước mưa cho người dùng, người sản xuất (hỗn hợp bùn/ phân compost), người tạo ra bùn thải bắt buộc phải làm xét nghiệm các mẫu bùn.

Bảng 1: Lượng bùn thải trong nước thải đô thị tại các quốc gia EU, triệu tấn/năm

Quốc gia	Lượng bùn thải	Quốc gia	Lượng bùn thải
Nga	77,678	Anh	1,500
Mỹ	7000	Pháp	0,900
Đức	2,750	Ý	0,800
Nhật	2,300	Thụy Sĩ	0,215

Theo các thông số được đưa ra trong bảng 2, cứ mỗi 250 tấn bùn khô cần được làm xét nghiệm. Việc chuyển giao bùn thải cũng như chứa hoặc sử dụng bùn thải sẽ được phép nếu các nghiên cứu xác nhận các giá trị chuẩn đối

với hàm lượng chất gây ô nhiễm (ngoài ra, các yêu cầu của Sắc lệnh về phân bón cũng phải được tính đến), cũng như các yêu cầu về vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch được tuân thủ.

Bảng 2: Hàm lượng cho phép của các chất ô nhiễm trong bùn thải và sản phẩm tái chế bùn thải để sử dụng ở các hình thức khác nhau

Chỉ số	Tiêu chuẩn			
	GOST R 17.4.3.07-2001	GOST R 54534-2011	GOST R 54651- 2011	Nghị định về xử lý bùn thải (AbfKlar)
Phần chất khô, %, không nhỏ hơn	không quy định	43/35	không quy định	không quy định
Phần các chất hữu cơ, % trên chất khô	không ít hơn 20	không quy định	không ít hơn 30	không ít hơn 5
Phần tro, % trên chất khô, không ít hơn	không quy định	65/65 - 85	không quy định	không quy định
Phản ứng môi trường pH muối	5,5-8,5	5,0-8,5	6,0-8,0	không quy định
Phần khối lượng trong tổng nitơ (N), % trên chất khô, không ít hơn	0,6	không quy định/ 0,5	không ít hơn 0,6	0,1% và ion amoni
Phần khối lượng trong tổng phốt pho (P ₂ O ₅), % trên chất khô, không ít hơn	1,5	không quy định/ 1,5	không ít hơn 0,7	0,1% và phốt phát
	Nồng độ, mg/kg	chất khô, không	nhiều hơn	
Chì Pb	250/500	1000/500	130/250	100-150
Cadmium Cd	15/30	60/30	2/15	1-1,5
Niken Ni	200/400	800/400	80/200	40-80
Crom Cr	500/1000	2000/1000	90/500	300
Kẽm Zn	1750/3500	7000/3500	220/1750	4000
Đồng Cu	750/1500	1500/750	132/750	0,05%
Thủy ngân Hg	7,5/15	30/15	2,1/7,5	0,5-1,0
Asen As	10/20	40/20	2,0/1,0	20-40
Các biphenyl polychlorin	không quy định	không quy định	không quy định	0,1
Benz(a)pyren	không quy định	không quy định	0,2	1
Các liên kết polyfluor	không quy định	không quy định	không quy định	0,1
Tổng lượng các liên kết halogen hữu cơ	không quy định	không quy định		400
Tali TI	không quy định	không quy định		0,5-1,0



Cặn lắng (bùn thải) tại một nhà máy xử lý nước thải

Để giám sát việc xử lý bùn thải nước mưa, người tạo ra bùn có nghĩa vụ ghi sổ đăng ký hàng năm, trong đó phản ánh rõ các kết quả nghiên cứu về đất nơi dự kiến áp dụng; tổng lượng bùn thải phát sinh tại nhà máy xử lý; chỉ tiêu chất lượng bùn thải; phương pháp xử lý bùn, hỗn hợp bùn hoặc phân compost từ bùn (t/năm); tên và địa chỉ người dùng, người sản xuất hỗn hợp/ phân compost.

Việc xử lý bùn thải nước mưa bao gồm cả việc xác nhận thường xuyên về chất lượng bùn (do một tổ chức chuyên môn thực hiện) ít nhất mỗi năm một lần.

Trong nền kinh tế tuần hoàn, không có chất thải mà chỉ có tài nguyên vật chất thứ cấp. Nước Đức đang cho thấy cách tiếp cận như vậy khi tổ chức thu hồi phốt pho từ bùn thải nước mưa và đưa ngược trở lại chu trình kinh tế, cũng như sử dụng bùn thải, hỗn hợp bùn và phân compost từ bùn để làm phân bón.

Để tổ chức quản lý bùn thải nước mưa, năm 2017, Đức đã thông qua Nghị định về xử lý bùn, hỗn hợp bùn và bùn ủ phân. Tại văn bản này đã xem xét bùn, hỗn hợp bùn và phân hữu cơ từ bùn trong bối cảnh kinh tế tuần hoàn, trong đó các yêu cầu đối với việc xử lý và đảm bảo chất lượng của bùn thải nước mưa được quy định rõ ràng.

Có thể chứa hoặc đổ bùn thải nước mưa với lượng không quá 5 tấn/ha (bùn khô) trong vòng ba năm; ngoài ra không được phép thực hiện điều này tại những lô đất được sử dụng cho các mục đích: đồng cỏ được sử dụng thường xuyên; đất canh tác để trồng cây thức ăn gia súc; trồng ngô (trừ trồng lấy hạt và chế biến khí sinh học); trồng củ cải đường (nếu lá củ cải đường được sử dụng làm thức ăn gia súc); trồng rau, trái cây hoặc hoa bia; vườn tư nhân, vườn cây ăn quả hoặc vườn rau nhỏ; đất lâm nghiệp. Đồng thời, không được phép chứa hoặc áp dụng bùn thải, hỗn hợp bùn hoặc phân compost từ bùn trong các khu vực bảo vệ nguồn nước, khu bảo tồn tự nhiên, công viên quốc gia, di tích thiên nhiên quốc gia, các khu vực cảnh quan và sinh cảnh cần được bảo tồn.

Công nghệ lưu trữ bùn thải nước mưa không chỉ lỗi thời mà còn tạo ra nhiều vấn đề xã hội - môi trường - kinh tế, và thành phần không đồng nhất của bùn thải được tạo thành tại các cơ sở xử lý là nguyên nhân không thể đưa ra giải pháp thống nhất cho việc xử lý, và có thể áp dụng chung cho tất cả các bên liên quan. Mục đích cơ bản của việc xử lý bùn thải nước mưa là thu hồi phốt pho và đưa nó trở lại chu kỳ kinh tế, tức là đưa vấn đề bùn thải vào khung pháp lý của kinh tế tuần hoàn - không có chất thải, mà chỉ có tài nguyên thứ cấp. Các yêu cầu đối với việc xử lý và thường xuyên đảm bảo chất lượng bùn thải, hỗn hợp bùn và phân compost từ bùn thải ở Đức đã được thể chế hóa và quy định rõ trong Nghị định riêng về xử lý bùn thải.

Tác giả: PGS.TS.O.Tikhonova - chuyên gia dự án “Quản lý chất thải trung hòa khí hậu tại Liên bang Nga”

ND: Lê Minh

Nước thải tái chế giải quyết tình trạng thiếu nước đô thị

Việc sử dụng nguồn nước thải tái chế ngày càng có vai trò quan trọng trong quá trình giảm thiểu tình trạng thiếu tài nguyên nước và cải thiện môi trường sinh thái nguồn nước. Trong những năm gần đây, nhiều địa phương của Trung Quốc đã tích cực thay đổi quan điểm về việc sử dụng nước, mở rộng quy mô sử dụng nước tái chế, giảm lãng phí nước ngọt đô thị đồng thời thúc đẩy công tác bảo tồn, tiết kiệm nước, kiểm soát ô nhiễm và hạn chế phát thải. Theo thống kê sơ bộ của Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn Trung Quốc, trong năm 2022 vừa qua, mức tận dụng nước tái chế đô thị toàn quốc đạt 18 tỷ m³ - tăng 4,6 lần so với 10 năm trước.

Phát triển “nguồn nước thứ 2” - tái chế nước thải + quang điện

Hiện nay, tại tỉnh Tứ Xuyên, 4 cơ sở tái chế nước thải tại các khu vực đô thị thuộc phạm vi tỉnh đã được xây dựng, 2 cơ sở đang được tiếp tục xây dựng, công suất sản xuất nước tái chế đạt khoảng 49.000m³ mỗi ngày; 12km đường ống vận chuyển nước tái chế cũng đã được xây dựng làm cơ sở hỗ trợ.

Lãnh đạo Cục Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn thành phố Nội Giang, tỉnh Tứ Xuyên cho biết, trong những năm gần đây, Nội Giang coi nước tái chế là nguồn nước thứ 2 của thành phố, tích cực xây dựng các nhà máy tái chế nước thải, từ đó cải thiện năng lực tái chế nước thải, từng bước khắc phục mâu thuẫn giữa nhu cầu sử dụng nước ngày càng tăng và thực trạng thiếu tài nguyên nước ngọt. Riêng trong năm 2022, Nội Giang đã sử dụng tổng cộng 16,54 triệu m³ nước tái chế, tỷ lệ sử dụng là 28,11%.

Nhà máy nước tái chế sông Tạ Gia chính thức đi vào hoạt động từ cuối tháng 6/2022 là một trong những ví dụ tiêu biểu. Theo số liệu báo cáo, công suất xử lý nước thải mới nhất của nhà



Nhà máy nước tái chế sông Tạ Gia (Nội Giang, Tứ Xuyên)

máy đạt 10.000 m³ mỗi ngày, và dự kiến trong tương lai, với sự nâng cấp máy móc, trang thiết bị và các biện pháp hỗ trợ, nhà máy sẽ đạt công suất 30.000 m³/ngày. Nước tái chế thay thế nước ngọt phục vụ đời sống và sinh hoạt đô thị hàng ngày. Nước tái chế vừa được sử dụng làm nguồn nước sinh thái bổ sung nước cho hệ thống sông Tạ Gia gần đó, vừa được sử dụng làm nước xả vệ sinh trong các trung tâm thể thao, trung tâm văn hóa và các công trình công cộng khác, xả nước làm mát đường phố, vỉa hè đô thị, tưới tiêu không gian xanh cho Công viên bọt biển sông Tạ Gia và nội bộ khuôn viên Nhà máy.

Trên thực tế, Nhà máy nước tái chế sông Tạ Gia không chỉ xử lý và sản xuất nước thải tái chế mà còn sử dụng nguồn nước này để phục vụ vận hành sản xuất năng lượng quang điện, qua đó thúc đẩy tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải carbon. Hệ thống quang điện của Nhà máy có thể tạo khoảng 110.000 kWh điện mỗi năm, với chi phí 0.65 NDT / kWh, giúp thành phố tiết kiệm hơn 71.500 NDT chi phí điện sinh hoạt mỗi năm. Ngoài ra, thông qua áp dụng các công nghệ tiên tiến điển hình như máy điều hòa không khí, bơm nhiệt tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường sẽ giúp tiết kiệm khoảng 56.000 NDT chi phí điều hòa không khí



Nguồn nước đã qua xử lý tại Nhà máy xử lý nước thải quận Cao Xương

cho khu vực Nhà máy mỗi năm.

Nhà máy nước tái chế Đặng Gia Bà đang được xây dựng tại thành phố Nội Giang đã bước vào giai đoạn lắp đặt và vận hành thiết bị, dự kiến sẽ được đưa vào vận hành thử nghiệm cuối tháng 6/2023. Sau khi hoàn thành, phạm vi sử dụng nước tái chế tại thành phố Nội Giang sẽ càng được mở rộng, qua đó áp lực sử dụng nước cho sản xuất công nghiệp giảm đáng kể.

Cải thiện hệ thống xử lý nước thải và nâng cao hiệu quả sử dụng nước tái chế

Do ảnh hưởng của các yếu tố tự nhiên như địa hình và khí hậu, thành phố Turfan (Khu Tự trị Duy Ngô Nhĩ Tân Cương) có lượng mưa thấp, độ bốc hơi cao, thời tiết khô hạn nên thường xuyên xảy ra tình trạng thiếu nước sinh hoạt. Đối mặt với tình trạng thiếu nước này, thành phố đã kiên trì với tư duy “ưu tiên bảo tồn, tiết kiệm nước, nỗ lực chung tay cân bằng không gian sống và sinh hoạt”, đồng thời từng bước thúc đẩy các nhiệm vụ bảo tồn, tiết kiệm nước, một cách có kế hoạch, từ đó đạt được nhiều kết quả tích cực trong việc tái chế và tái sử dụng tài nguyên nước thải. Cuối năm 2021, tỷ lệ xử lý tập trung nước thải đô thị của thành phố đạt 100%; tỷ lệ sử dụng nước tái chế đạt 44,97%.

Hiện tại, hệ thống xử lý nước thải trong khu vực đô thị trung tâm thành phố Turfan đã được hình thành, với mạng lưới đường ống vận chuyển nước thải dài tổng cộng 257km, phủ hơn 95% diện tích thành phố. Chính quyền



Quy trình xử lý keo tụ trong Công ty TNHH Công nghệ lọc nước Furi Cao Mật (Sơn Đông)

thành phố Turfan cho biết, nước thải sau khi đã được xử lý, tái chế chủ yếu được sử dụng để làm nguồn nước tưới tiêu phục vụ công tác phủ xanh các khu đất trống, các khu rừng sinh thái nhiệt đới ở hạ lưu các con sông và cung cấp nước cho hoạt động sản xuất của Nhà máy điện Huadian Turfan Tân Cương.

Công suất xử lý nước thải hàng năm của riêng nhà máy xử lý nước thải quận Cao Xương đạt khoảng 8 triệu m³, tổng lượng sử dụng nước tái chế đạt 3 triệu m³. Theo các số liệu, nhà máy xử lý nước thải quận Cao Xương đã trải qua nhiều lần tu sửa, nâng cấp để cải thiện chất lượng mạng lưới đường ống dẫn nước, cải thiện quy trình xử lý nước thải, mức độ xử lý nước thải và chất lượng nước sau tái chế, toàn bộ nước thải khu vực ngoại ô quận Cao Xương đã được thu gom, xử lý tập trung và xả thải đạt tiêu chuẩn. Mùi phát sinh trong quá trình xử lý nước thải cũng được thu gom lại và tiếp tục xử lý tập trung, giải quyết hiệu quả các vấn đề về môi trường như mùi hôi khó chịu trong không khí xung quanh các nhà máy xử lý nước thải.

Thúc đẩy tái chế nước thải từ sản xuất công nghiệp; nâng cao chất lượng, hiệu quả của doanh nghiệp

Thành phố Cao Mật, tỉnh Sơn Đông có hơn 300 doanh nghiệp công nghiệp với mức tiêu thụ nước để sản xuất rất lớn. Là nơi tương đối khan hiếm nguồn nước, trong những năm gần đây, thành phố Cao Mật luôn tuân thủ khái niệm

phát triển xanh, khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp sử dụng nguồn nước tái chế thay cho nước máy để sản xuất công nghiệp. Một số dự án tái sử dụng nước thải đã được xây dựng; hiện nay, tỷ lệ sử dụng nước tái chế của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố đã đạt trên 80%. Dự án sử dụng nước tái chế của Công ty TNHH Công nghệ lọc nước Furi Cao Mật là một trong số đó. Dự án được chia thành 2 giai đoạn xây dựng, giai đoạn đầu có vốn đầu tư 100 triệu NDT, được phê duyệt và khởi công xây dựng vào tháng 5/2018. Công trình bao gồm 3 bộ phận chủ chốt: trạm bơm lấy nước, đường ống dẫn nước và nhà máy thu hồi xử lý nước thải. Nhà máy xử lý áp dụng quy trình xử lý keo tụ cho hiệu quả cao - oxy hóa các chất hữu cơ của ozone - lọc carbon - lọc thẩm thấu ngược để xử lý và tái chế hiện đại. Công trình đã đi vào hoạt động từ tháng 7/2019, với công suất xử lý 20.000 tấn/ngày,

lượng nước tái chế thu lại đưa vào sử dụng hàng ngày đạt 12.000 tấn. Khoản đầu tư vào giai đoạn 2 của dự án là 320 triệu NDT, công suất xử lý hàng ngày là 30.000 tấn và lượng nước tái chế được đưa vào sử dụng hàng ngày là 18.000 tấn. Nguồn nước này chủ yếu được sử dụng cho quá trình sản xuất trong các khu công nghiệp, giúp tiết kiệm hơn 10 triệu tấn nước ngọt bề mặt hằng năm của thành phố và tiết kiệm khoảng 10 triệu NDT chi phí nước cho Chính phủ. Có thể nói, hoạt động của dự án vừa giúp cải thiện hiệu quả tỷ lệ tái sử dụng nước thải đô thị, vừa giúp tiết kiệm đáng kể chi phí hàng năm cho Chính phủ, mang lại nhiều lợi ích kinh tế - xã hội.

*Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc,
tháng 5/2023
ND: Ngọc Anh*

Tính hợp lý trong kiến trúc nhà thấp tầng ở Liên bang Nga

Hiện nay, hình thức kiến trúc cơ bản của các công trình nhà ở tại tất cả các quốc gia trên thế giới là hình hộp mái bằng, hoặc hình hộp mái cuộn. Thời gian gần đây, để tiết kiệm chi phí sửa chữa, trên các nhà mái bằng đã bắt đầu xây nhà mái cuộn. Như vậy, tất cả các ngôi nhà đều có thể quy về kiến trúc hình hộp - mái cuộn.

Tại Nga, chủ nghĩa tân cổ điển có từ thời Stalin, dưới thời Khrushov (cuối thập niên 1950 - đầu thập niên 1960) đã được thay thế bằng lối kiến trúc của "kế hoạch 5 năm", đặc trưng bởi các mặt tiền công nghiệp và kiến trúc đường thẳng. Thời kỳ này, khi công nghiệp hóa diễn ra khắp nơi; một bộ phận lớn dân cư từ nông thôn chuyển dịch ra thành thị đã tạo nguồn cầu nhất định cho lĩnh vực xây nhà thấp tầng. Người dân khi đó chỉ cần có nơi định cư; hình thức nơi ở

không phải là ưu tiên hàng đầu. Kiến trúc công nghiệp Xô viết đã ra đời trong bối cảnh như vậy.

Các ngôi nhà 2-5 tầng đã định hình quỹ nhà cơ bản của các nước phát triển trên thế giới, trong đó có Nga. Khối lượng nhà thấp tầng ở Nga - theo nhiều nguồn số liệu khác nhau - chiếm tới 45% tổng quỹ nhà ở quốc gia. Việc xây dựng đại trà nhà ở thấp tầng được triển khai mạnh trong suốt những năm 1960 - 1970.

Xây dựng nhà ở thấp tầng tại Nga khi đó và hiện nay được quy định bởi các điều kiện kinh tế pháp lý và các yếu tố tâm lý xã hội. Giai đoạn tối thiểu trong xây dựng và sự tối thiểu hóa nguồn tài nguyên đầu tư vào xây dựng đã cải thiện các chỉ số kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh xây dựng. Số lượng các căn hộ trong mỗi tòa nhà càng ít thì điều kiện quản lý và khai

thác tòa nhà đó càng được nâng cao. Lượng cư dân càng thấp thì không gian sống cho mọi người càng được tốt hơn. Chính vì thế, quỹ nhà ở thấp tầng đã, luôn và sẽ chiếm một thị phần lớn trong toàn bộ cơ cấu quỹ nhà ở của Nga.

Những ngôi nhà thấp tầng đầu tiên tại Nga xuất hiện ngay sau Thế chiến II trong công cuộc khôi phục các thành phố bị chiến tranh tàn phá, được lấy nguyên mẫu từ những thiết kế nhà thấp tầng của nước ngoài. Sau Đại hội Đảng cộng sản Liên Xô năm 1956, bài toán căn hộ có mức giá hợp lý dành cho các gia đình công dân Xô viết đã có lời giải. Chỉ trong khoảng thời gian ngắn (1958-1959), Ủy ban Xây dựng Quốc gia Liên Xô đã nghiên cứu thiết kế mẫu (thiết kế tiêu chuẩn) nhà ở thấp tầng nhiều sê ri khác nhau, dành cho các vùng miền của đất nước, và cơ bản đã xây dựng được cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành công nghiệp xây nhà. Tốc độ xây dựng và đưa vào sử dụng những ngôi nhà 2 - 5 tầng so với các năm trước đó đã tăng lên đáng kể. Năm 1962 -1963, cho tới khi bộ Tiêu chuẩn và Quy chuẩn (SNiP) ra đời, các thiết kế mẫu đã được thực hiện. Nhà được xây dựng đạt chất lượng hơn. Quy hoạch chung cũng được cải thiện. Nhìn chung, xây dựng nhà thấp tầng được tiến hành khá bài bản tại Liên Xô cho tới những năm 1990.

Các nhà thấp tầng có kiến trúc hình hộp – mái cuộn thực sự không bắt mắt bởi các mặt tiền công nghiệp, và không gian bên trong chật hẹp. Tuy vậy, đó là những công trình nổi trội thời bấy giờ. Các ngôi nhà thấp tầng mọc lên khắp nơi, thậm chí ở các vùng quê. Người dân phấn chấn được chuyển tới các nhà chung cư có đầy đủ tiện nghi. Đó chính là thời kỳ ngành xây dựng nhà ở phát triển mạnh mẽ nhất tại Liên Xô.

Hiện tại, nhà ở được xây từ thế kỷ trước đã xuống cấp; mạng hạ tầng kỹ thuật không còn



Những chung cư 5 tầng được xây đại trà khắp Liên Xô những năm 1960-1970

phù hợp. Quỹ nhà ở ngày càng cần được hỗ trợ từ các cấp để cải tạo mạng hạ tầng kỹ thuật và sửa chữa cơ bản. Theo thống kê của Bộ Phát triển vùng Liên bang Nga (nay là Bộ Xây dựng, Nhà ở & tiện ích công cộng), năm 2012, Ngân sách đã chi hơn 168 tỷ rúp cho riêng việc cải tạo nâng cấp các nhà ở và công trình công cộng. Đã tới lúc cần tư duy về triển vọng của phân khúc nhà thấp tầng, những nhược điểm trong thiết kế, xây dựng và khai thác quỹ nhà thấp tầng hiện nay.

Những nhược điểm về mặt kiến trúc và quy hoạch đô thị của nhà thấp tầng được xây trong thế kỷ XX có thể tóm lại như sau:

- Giải pháp về mặt quy hoạch đô thị không hợp lý, từ đó dẫn tới các chi phí thặng dư khi xây dựng và khai thác mạng hạ tầng kỹ thuật ;
- Tỷ lệ phơi sáng phụ thuộc vào hướng nhà , xét tại vị trí của ngôi nhà đó và xét trong khoảng cách giữa các nhà;
- Kiến trúc mờ nhạt, thiếu biểu cảm của các mặt tiền công nghiệp;
- Hình thức chưa hợp lý của kết cấu bao che khiến chi phí cho hệ thống sưởi của các nhà tăng lên;
- Hao mòn vô hình trước thời hạn, gồm hao mòn về mặt không gian (phòng nhỏ, trần thấp), và về mặt xã hội (thiếu phù hợp giữa cơ cấu quỹ nhà ở với thành phần xã hội của cư dân);



Nhà chung cư thấp tầng hiện đại



Một dự án chung cư trung tầng hiện đại tại Belarus

Những nguyên nhân cản trở các giải pháp có tính đột phá của xây dựng nhà ở thấp tầng tại Nga là:

- Thiếu cơ sở hạ tầng bảo đảm sinh hoạt trên các khu đất có thể triển khai xây nhà thấp tầng (vùng ngoại ô các siêu đô thị, các đô thị lớn);

- Thiếu cơ sở pháp lý; rủi ro tham nhũng cao;

- Thiếu biện pháp cuối về quyền sử dụng đất dành cho xây nhà chung cư thấp tầng;

- Viện Kiến trúc & Xây dựng Liên bang Nga chưa thực sự khuyến khích những tư tưởng tiến bộ của các chuyên gia Nga cũng như chuyên gia nước ngoài trong lĩnh vực thiết kế, xây dựng và khai thác nhà ở thấp tầng;

- Phủ nhận hoàn toàn việc hợp lý hóa lối kiến trúc hình hộp mái cuộn. Sự phủ nhận này là một phần nguyên nhân tình trạng trì trệ của kiến trúc Nga hiện nay.

Những vấn đề nổi cộm trong lĩnh vực xây dựng và sử dụng đất hiện nay là sự thiếu phù hợp giữa thực tế thị trường với các điều luật, tiêu chuẩn của Liên bang, tuy đã được thông qua song chưa được cân nhắc kỹ lưỡng; sự quan liêu của chính quyền cấp vùng và chính quyền địa phương. Chẳng hạn: nhà đầu tư xây chung cư thấp tầng trên những khu đất tư nhân. Theo luật Xây dựng đô thị, việc xây dựng này là trái

phép. Song các công trình như vậy vẫn xuất hiện và ngày càng được nhân rộng, bởi trong kinh doanh xây dựng, xu thế này đáp ứng khá tốt nhu cầu thực tế. Ở đây có sự mâu thuẫn giữa luật pháp và nguyện vọng của người dân, dẫn tới tình trạng bế tắc. Thực tế này không chỉ diễn ra tại Moskva, ngoại ô Moskva mà tại rất nhiều thành phố khác của Nga.

Các nhược điểm về mặt kiến trúc và quy hoạch đô thị của nhà thấp tầng có thể tránh được hoàn toàn hoặc một phần đáng kể nếu hợp lý hóa lối kiến trúc các nhà thấp tầng đã được xây dựng trước đây. Đã có nhiều thử nghiệm cho vấn đề này, song những nỗ lực đó - theo quan điểm của các nhà xây dựng hiện đại - mới chỉ là bề nổi, và có bản chất hoàn toàn khác để phản ánh chiều sâu kiến trúc và các vấn đề xây dựng của thời đại.

Tính hợp lý trong các giải pháp thiết kế các dạng kết cấu bao che không gian bên trong thể hiện bằng các chỉ số về mật độ xây dựng tối đa khi phơi sáng theo tính toán; hệ số truyền nhiệt của tường ngoài; khối tích vật liệu xây dựng tối thiểu và giá thành công trình; các yêu cầu hiện nay đối với không gian sống bên trong cũng như thành phần xã hội của không gian sống đó.

Thực tế xây dựng nhà mái vòm tại Nga cũng như trên thế giới cho thấy: các nhà mái vòm luôn đáp ứng tốt hơn các yêu cầu xây dựng so

với các công trình kiến trúc hình hộp mái cuộn, vì tính khả thi cao hơn trong việc thiết lập không gian sống riêng tư. Phân tích so sánh các chỉ số cơ bản của kết cấu bao che cũng cho thấy rõ ưu điểm của các công trình có kiến trúc đường cong (mái vòm; hình trụ; elip tròn xoay; đường gờ chân cột... và các dạng đường cong khác). Quá trình chuyển đổi từ kiến trúc hình hộp - mái cuộn sang kiến trúc đường cong sẽ phát triển mạnh mẽ, và sẽ trải qua giai đoạn trung gian ước chừng 100-150 năm. Trong giai đoạn đó, trạng thái trung gian của kiến trúc có thể được coi là “kiến trúc hợp lý”.

Hiện nay, kiến trúc hợp lý chưa được ứng dụng rộng rãi, song các yếu tố của nó đã có thể mạnh dạn áp dụng. Ví dụ: trong điều kiện mật độ xây dựng đô thị cao luôn xuất hiện các yêu cầu về độ phơi sáng của các nhà liền kề, và yêu cầu về diện tích đất quanh nhà. Khi xây nhà có các yếu tố kiến trúc hợp lý, các yêu cầu trên không cần thiết nữa, hoặc không còn quá cấp thiết. Bên cạnh đó, không gian đơn điệu trong kiến trúc hình hộp mái cuộn sẽ được cải thiện bằng các công trình kiến trúc hợp lý.

Sơ đồ lăng kính đa giác và xoắn tròn là những yếu tố kiến trúc hợp lý luôn phụ thuộc vào nhau. Tính hợp lý của kiến trúc thể hiện ở những ưu điểm sau:

Ưu điểm về mặt quy hoạch đô thị

- Định hướng tự do tại chỗ - theo tính toán về độ phơi sáng - của các nhà dạng xoắn tròn, khi bố trí một hành lang bất kỳ giữa các căn hộ theo hướng bắc - nam;

- Tối thiểu hóa diện tích đất xây dựng. Một nhà ở dạng xoắn tròn cao 3 tầng (với 20 căn hộ một phòng) và có diện tích, hành lang, lối đi... theo tiêu chuẩn quy định trong SNiP có thể bố trí trên một khu đất có diện tích 600-700 m²;

- Tối thiểu bóng râm mặt trời, đồng thời diện tích xây dựng tối thiểu cho phép xây nhà thấp

tầng dạng xoắn tròn trong điều kiện chật hẹp của không gian đô thị. Ngoài ra, việc tăng mật độ các công trình xây dựng mới sẽ giúp giảm chi phí xây dựng hạ tầng, và chi phí khai thác mạng kỹ thuật;

Ưu điểm trong tổ chức không gian bên trong

- Tăng diện tích các căn hộ mà không tăng diện tích công cộng (cầu thang, hành lang);

- Tỷ lệ diện tích công cộng/ diện tích chung của cả ngôi nhà dạng xoắn tròn xấp xỉ 7-8%; còn trong các ngôi nhà truyền thống, chỉ số này là 10-15%;

- Sơ đồ xoắn tròn cho phép bố trí gian công cộng trong mỗi vòng xoắn, các gian này có thể dành cho lắp đặt mạng kỹ thuật và các thiết bị khác, cũng như làm kho thực phẩm, rau củ;

Trong các nhà ở dạng truyền thống không có các gian như vậy, do đó tất cả các mạng kỹ thuật đều đi qua từng căn hộ và khu vực cầu thang. Việc sử dụng gian công cộng trong nhà dạng xoắn tròn đương nhiên thuận tiện hơn rất nhiều.

Tiết kiệm trong xây dựng

Để xây dựng nhà ở dạng xoắn tròn, lượng vật liệu tiêu thụ sẽ ít hơn (xấp xỉ 30-35%) so với xây nhà truyền thống, với điều kiện số lượng căn hộ một phòng trong cả 2 dạng nhà như nhau. Chi phí nguyên vật liệu giảm; thời hạn hoàn thành và giá thành công trình cũng giảm.

Về mặt khai thác vận hành tòa nhà

Diện tích tường ngoài của nhà dạng xoắn tròn ít hơn từ 30-40% so với nhà truyền thống. Theo các tính toán về mặt kỹ thuật nhiệt của SNiP quy định việc sưởi ấm nhà dạng này, nhiệt lượng tiêu hao sẽ ít hơn 2 lần so với việc sưởi ấm nhà truyền thống, trong khi các điều kiện khác như nhau.

Trong thiết kế, cần xem xét nghiên cứu cải thiện tính kháng nhiệt của các kết cấu bao che. Áp dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng đất

tiền không phải lúc nào cũng hợp lý về mặt kinh tế. Trên thực tế, các thiết bị chưa khấu hao hết đã phải sửa chữa hoặc thay thế. Hơn nữa, hiệu quả sử dụng các thiết bị này cũng không cao, trên thực tế chỉ đạt khoảng 15-20%.

Trong xây dựng nhà cao tầng, việc ứng dụng sơ đồ xoắn tròn thể hiện thêm một số ưu điểm, như: việc xây thêm phòng nhỏ trong từng căn hộ. Các phòng này có thể chứa đồ, thực phẩm; bố trí mạng kỹ thuật và các thiết bị kỹ thuật. Các căn phòng có người ở luôn tách biệt với các phòng kiêm chức năng phụ trợ. Đây chính là tính hợp lý trong không gian sống của

các nhà cao tầng.

Bên cạnh đó, trong xây nhà cao tầng, sơ đồ xoắn tròn sẽ đưa lại nhiều phương án thiết kế hợp lý khác. Có thể dự đoán rằng, các yếu tố kiến trúc hợp lý ở dạng này hay dạng khác trong tương lai không xa sẽ được áp dụng một cách tích cực vào thực tiễn, đặc biệt trong lĩnh vực xây nhà thấp tầng.

Tạp chí Xây dựng & Kiến trúc Nga

số 4/2021

ND: Lê Minh

Trung Quốc nâng cao hiệu quả của các hoạt động quản lý an toàn kỹ thuật xây dựng công trình nhà ở

Để quán triệt và thực hiện tinh thần chỉ thị của Tổng Bí thư, chủ tịch nước Tập Cận Bình về an toàn xây dựng, sản xuất, thực hiện các yêu cầu của Hội nghị công tác xây dựng nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn toàn quốc năm 2023 và Thông báo của Văn phòng Ủy ban An ninh của Hội đồng Quốc Vụ viện về thúc đẩy hơn nữa các hoạt động quản lý an toàn kỹ thuật xây dựng công trình nhà ở và phát triển đô thị, ngày 25/5/2023, Văn phòng Ủy ban Quản lý An toàn Sản xuất của Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn đã tổ chức hội nghị về các hoạt động quản lý an toàn xây dựng các dự án nhà ở đô thị tại thành phố Thâm Quyến, qua đó phân tích, đánh giá tình hình, trao đổi kinh nghiệm và thúc đẩy đồng bộ hóa, nâng cao hiệu quả của các hoạt động quản lý.

Theo báo cáo tại Hội nghị, từ đầu năm 2022, công tác quản lý nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn các cấp đã tập trung vào nhiều mục tiêu trọng tâm của hoạt động quản lý an toàn kỹ thuật xây dựng công trình nhà ở và phát triển đô thị, với tiến trình thực hiện nhanh chóng, có nề nếp, quy củ, công tác đã đạt được một số thành



Hội nghị phổ biến kiến thức quản lý an toàn kỹ thuật xây dựng công trình nhà ở và phát triển đô thị

tựu nhất định: số vụ tai nạn và các sự cố liên quan đến an toàn kỹ thuật xây dựng, số người tử vong do tai nạn lao động... giảm mạnh trong năm 2022, góp phần ổn định vấn đề an toàn thi công trong lĩnh vực xây dựng nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn trên toàn quốc.

Tuy nhiên, từ đầu năm 2023, các vụ tai nạn lao động liên quan đến vấn đề an toàn xây dựng trên cả nước có xu hướng tăng và xảy ra thường xuyên, thậm chí các sự cố tai nạn nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tính mạng lao

động cũng xảy ra liên tiếp. Đối với ngành mũi nhọn, một trụ cột của nền kinh tế quốc dân như ngành xây dựng, tình hình quản lý an toàn kỹ thuật thi công xây dựng các công trình nhà ở và phát triển đô thị đã trở nên cấp thiết, phức tạp và gay gắt hơn bao giờ hết. Do vậy, việc làm tốt công tác quản lý an toàn kỹ thuật xây dựng có ý nghĩa rất lớn nhằm kiểm soát và ổn định thực trạng an toàn xây dựng trên cả nước. Tất cả các địa phương cần nâng cao hơn độ nhạy bén chính trị, thống nhất tư duy và hành động trong việc đưa ra các quyết định, chính sách và triển khai các hoạt động quản lý an toàn xây dựng theo đúng tinh thần của Trung ương Đảng và Quốc Vụ viện, đồng thời không ngừng củng cố và nâng cao năng lực quản lý an toàn kỹ thuật thi công xây dựng các công trình nhà ở và phát triển đô thị thông qua cách thức quản trị chuyên sâu, và tính trách nhiệm trong công việc, kiên quyết gánh vác các trách nhiệm chính trị trong việc ngăn chặn và giải quyết các rủi ro, nguy cơ cao tiềm ẩn.

Hội nghị yêu cầu tất cả các địa phương phải quyết liệt trong việc điều tra và khắc phục các nguy cơ tiềm ẩn tai nạn lớn, hình thành tư duy “có nguy cơ tiềm ẩn là có tai nạn”, để từ đó thực hiện nghiêm tiêu chuẩn, phán đoán về các nguy cơ tai nạn, nâng cao chất lượng điều tra, kiểm định và khắc phục rủi ro, đồng thời nâng cao năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề ở nhiều góc độ khác nhau, ngăn chặn và xử lý từ gốc các nguy cơ mất an toàn tiềm ẩn để hạn chế tối đa các sự cố, các vụ tai nạn lớn hoặc đặc biệt nghiêm trọng. Cần thực hiện quản lý một cách có hệ thống, chủ động theo dõi các công trường thi công, thực hiện nghiêm trách nhiệm pháp lý của các cơ quan chức năng, đơn

vị quản lý ngành, tuân thủ nguyên tắc kiểm định chặt chẽ đầu ra của các sản phẩm xây dựng, quản lý nghiêm và trừng phạt nghiêm, đồng thời củng cố trách nhiệm chính của tất cả các bên liên quan đến thi công mỗi dự án. Cần nghiêm túc thực hiện trách nhiệm báo cáo các sự cố, các vụ tai nạn, hoàn thiện và nâng cấp đội ngũ cán bộ thông tin an toàn xây dựng để đảm bảo báo cáo kịp thời, toàn diện và chính xác về các sự cố; có biện pháp ngăn chặn các tiêu cực như báo cáo, thông tin sự cố, tai nạn chậm trễ hoặc bỏ sót, che giấu... Cần sớm hoàn thiện việc thay thế giấy phép an toàn xây dựng bằng hình thức điện tử, thúc đẩy mạnh mẽ việc áp dụng các nền tảng quản lý thông tin an toàn và chất lượng kỹ thuật xây dựng, thúc đẩy chuyển đổi kỹ thuật số của mô hình quản lý giám sát. Ngoài ra, cần tận dụng tối đa chi phí của các biện pháp sản xuất an toàn, không ngừng nâng cao mức độ an toàn từ nội tại trên mỗi công trường, cải thiện cơ chế giám sát an toàn xây dựng dài hạn và đảm bảo các hoạt động quản trị đạt được kết quả tốt, bền vững.

Các lãnh đạo phụ trách các Cục, Vụ, đơn vị liên quan của Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị-nông thôn, Sở Nhà ở và Phát triển đô thị-nông thôn tỉnh, Sở Truyền thông tỉnh Sơn Đông, Ủy ban Giao thông vận tải thành phố Thượng Hải sẽ chịu trách nhiệm chính trong công tác củng cố và nâng cao hiệu quả của các hoạt động quản lý an toàn kỹ thuật xây dựng công trình nhà ở và phát triển đô thị.

*Văn phòng BQL An toàn Xây dựng, Bộ
Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn
Trung Quốc
ND: Ngọc Anh*

Thành phố nổi Oceanix Busan

Thành phố nổi được xem là một cách để giảm thiểu tác động của tình trạng nước biển dâng do biến đổi khí hậu. Theo nhận xét của các nhà hoạch định chính sách trong báo cáo IPCC gần đây nhất của Liên Hợp quốc, nước biển dâng gây ra mối đe dọa đối với một số đảo nhỏ và một số bờ biển trũng thấp, đe dọa cơ sở hạ tầng điện và giao thông tại các khu vực này.

Hàn Quốc công bố kế hoạch hợp tác với Liên Hợp quốc để xây dựng thành phố nổi đầu tiên trên thế giới cho 12.000 người gần cảng Busan. Theo kế hoạch được công bố, giới chức thành phố Busan sẽ hợp tác với Chương trình Định cư Con người Liên Hợp Quốc (UN-Habitat) và công ty công nghệ Oceanix của Mỹ để phát triển dự án thành phố nổi tại cảng Busan lớn nhất Hàn Quốc. Dự án Oceanix Busan được trưng bày tại trụ sở Liên Hợp quốc ở New York, được giới thiệu là công nghệ đột phá cho các thành phố ven biển đang đối mặt với tình trạng thiếu đất trầm trọng do biến đổi khí hậu.

Mô hình mới cho đô thị ven biển

Oceanix Busan là nguyên mẫu thành phố nổi bền vững đầu tiên trên thế giới. Với Oceanix Busan, các đối tác muốn đưa ra một ví dụ điển hình cho các thành phố ven biển đang phải đối mặt với tình trạng thiếu đất trầm trọng và nguy cơ từ biến đổi khí hậu. Các thành phố nổi có thể mở rộng và nâng cao không gian sống của các khu vực ven biển.

Trên thế giới cứ 5 người thì có 2 người sống trong phạm vi 100 km tính từ bờ biển. Ngoài ra, 90% các thành phố lớn dễ bị tổn thương do mực nước biển dâng cao. Lũ lụt không chỉ ảnh hưởng cuộc sống người dân mà còn phá hủy cơ sở hạ tầng, buộc người dân phải rời bỏ nhà cửa. Mặt khác, sự gia tăng dân số đô thị nhanh chóng ở các thành phố đang bị đe dọa như Kolkata, Dhaka, Mumbai, Lagos và Bangkok đã buộc những người nghèo phải di chuyển đến sống ở các khu vực gần biển hơn.



Đồ họa dự án Oceanix Busan. Ảnh: Oceanix



Đồ họa cơ sở hạ tầng trên thành phố nổi Oceanix Busan. Ảnh: Oceanix.

Philipp Hofmann - Giám đốc điều hành Oceanix khẳng định, thành phố nổi Oceanix Busan là giải pháp bền vững để các thành phố ven biển mở rộng đất đai, đồng thời thích ứng với hiện tượng nước biển dâng. Nếu thành công, các thành phố nổi tương tự có thể được xây dựng và đưa vào vận hành ở nhiều khu vực như Maldives, Dubai, Monaco, Lagos, Rio de Janeiro, Miami hoặc New York. Dự án Oceanix Busan dự kiến hoàn thành vào năm 2025.

Kiến trúc của thành phố nổi

Thành phố nổi sẽ nằm trên một hồ nước màu xanh, bao gồm các đảo lục giác được kết nối với nhau bằng những cây cầu. Các đảo nổi lục giác được gia cố bằng lớp đá vôi Biorock hay đá nhân tạo, cứng hơn bê tông 2-3 lần. Các tòa nhà xây ở đây cao không quá 7 tầng, để tạo ra trọng tâm thấp và chịu sức gió, sử dụng nhiều vật liệu nhẹ, bền vững như gỗ và tre.



Không gian công cộng ở thành phố nổi

Thành phố có khả năng đối phó với bão lớn và nước biển dâng trong 100 năm. Mùa hè ở Busan thường nóng nực và oi bức, vì vậy mái của các tòa nhà sẽ tối đa hóa khu vực có bóng râm, mang lại sự thoải mái và hạ thấp chi phí làm mát, đồng thời thời đón ánh sáng mặt trời.

Busan là thành phố cảng quan trọng có 3,4 triệu cư dân sống. Dự án có tổng diện tích khoảng 6,3 ha, có sức chứa 12.000 cư dân và có khả năng mở rộng lên đến 100.000 người. Mỗi đảo sẽ được thiết kế để phục vụ một mục đích cụ thể của cư dân trong tương lai, gồm khu nhà ở, trường học, nhà hát, không gian nghiên cứu và phát triển. Oceanix Busan cũng sẽ tự sản xuất lương thực, năng lượng và nước ngọt. Các tấm pin mặt trời lắp trên các tòa nhà sẽ tạo ra điện, trong khi lồng bè bên dưới được sử dụng để nuôi sò điệp, tảo bẹ.

Theo thời gian, thành phố sẽ biến đổi và

thích nghi. Ban đầu bao gồm ba đảo cho 12.000 cư dân và du khách, Oceanix Busan có thể mở rộng hơn nữa lên hơn 20 đảo. Các tấm quang điện và nhà kính có thể mở rộng và thu hẹp theo thời gian dựa trên nhu cầu của thành phố nổi. Để đạt được một nền kinh tế tuần hoàn, sáu hệ thống tích hợp tạo nên thành phố bao gồm hệ thống tuần hoàn và xử lý rác thải, hệ thống nước khép kín, thực phẩm, năng lượng không phát thải, giao thông tiên tiến, cũng như tái tạo môi trường sống ven biển. Thành phố nổi sẽ tự tạo ra 100% năng lượng cần thiết. Mỗi khu dân cư sẽ xử lý và cung cấp nước cho riêng mình, tái chế tài nguyên và tổ chức nông nghiệp đô thị.

Dự án Oceanix Busan đã tập hợp các nhà thiết kế, kỹ sư nổi tiếng cũng như các chuyên gia về tính bền vững để tạo ra một mô hình đảo nổi đầu tiên chống lũ lụt. Theo biên bản ghi nhớ được ký tháng 7/2021, công ty Oceanix sẽ nghiên cứu tính khả thi, lập kế hoạch xây dựng thành phố và thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân, trong khi thành phố Busan sẽ hỗ trợ thủ tục hành chính, cấp phép. Giới chức Hàn Quốc cũng công bố kế hoạch xây dựng sân bay nổi đầu tiên của nước này tại đảo Gadeok lớn nhất Busan với tổng giá trị đầu tư 13.700 tỷ won (gần 11 tỷ USD), dự kiến hoàn thành năm 2035.

Nguồn: <https://toposmagazine.com/>

ND: Mai Anh

Thủ tướng Nguyễn Tường Văn làm việc với lãnh đạo tỉnh Quảng Trị

Ngày 23/6/2023, tại Hà Nội, Thủ tướng Nguyễn Tường Văn có buổi làm việc với ông Hà Sỹ Đồng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai dự án Khu công nghiệp Quảng Trị.

Tại buổi làm việc, đại diện UBND tỉnh Quảng Trị cho biết, dự án Khu công nghiệp Quảng Trị được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 23/3/2021; nhà đầu tư gồm: Công ty liên doanh TNHH khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Công ty cổ phần đô thị Amata Biên Hòa và Sumitomo Corporation; diện tích đất sử dụng: 481,2ha; tiến độ: 2021-2025. Có vị trí thuận lợi gắn liền với nhiều trục giao thông quan trọng quốc gia như Quốc lộ 1, Quốc lộ 15D, cao tốc Bắc - Nam, đường sắt Bắc - Nam; gần cảng nước sâu Mỹ Thủy, các Cửa khẩu quốc tế La Lay, Lao Bảo; hội tụ 3 nhà đầu tư hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực phát triển khu công nghiệp, dự án sẽ là động lực cho sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Trị, góp phần thu hút đầu tư; tạo sức lan tỏa, sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư lớn đến với Quảng Trị.

Hiện một số thủ tục đầu tư đã hoàn thành và đang triển khai một số thủ tục còn lại, phấn đấu hoàn thành trong tháng 6/2023 để triển khai khởi công dự án vào đầu quý III/2023.

Ngày 17/6/2022, Công ty TNHH Liên doanh phát triển Quảng Trị trình Bộ Xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án; Cục quản lý hoạt động xây dựng đã có văn bản số 572/HĐXD-TK ngày 5/7/2022 thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, trong đó yêu cầu văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án. Do dự án có đấu nối giao thông nên việc thực hiện thủ tục chấp thuận đấu nối mất nhiều thời gian; đến ngày



Quang cảnh buổi làm việc

05/5/2023, Nhà đầu tư mới bổ sung hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định để trình Bộ Xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án. Ngày 18/5/2023, Cục quản lý hoạt động xây dựng có Phiếu báo số 578/HĐXD- TK với yêu cầu bổ sung hồ sơ quy hoạch chi tiết 1/500 được duyệt theo quy định tại Điều 25 Luật Xây dựng 2014.

UBND tỉnh Quảng Trị đề nghị Bộ Xây dựng xem xét chấp thuận Quy hoạch phân khu xây dựng tỉ lệ 1/2000 đã được phê duyệt để làm cơ sở thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Quảng Trị, thẩm định sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ. Việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng cho các khu vực thuộc khu công nghiệp sẽ được thực hiện ở bước tiếp theo làm cơ sở cho việc xin cấp giấy phép xây dựng cho các công trình xây dựng trên các lô đất sau này.

Tại buổi làm việc, lãnh đạo Vụ Quy hoạch kiến trúc và Cục Quản lý hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng) đã trao đổi, giải đáp những băn khoăn và hướng dẫn các đơn vị chức năng của tỉnh Quảng Trị

Kết luận buổi làm việc, Thủ tướng Nguyễn

Tường Văn cho biết Bộ Xây dựng sẽ sớm có văn bản kết luận cuộc họp để gửi UBND tỉnh Quảng Trị, đồng thời đề nghị UBND tỉnh chủ động rà soát, giải quyết những vướng mắc thuộc thẩm

quyền của mình, nhằm đẩy nhanh tiến độ dự án theo kế hoạch đề ra.

Trần Đình Hà

Hội thảo “Đánh giá thực trạng và đề xuất chính sách trong Luật điều chỉnh về quản lý và phát triển đô thị”

Ngày 23/6/2023, tại thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Bộ Xây dựng phối hợp với Tổ chức Hợp tác phát triển Đức (GIZ) tổ chức hội thảo “Đánh giá thực trạng và đề xuất chính sách trong Luật điều chỉnh về quản lý và phát triển đô thị”. Tham dự hội thảo có lãnh đạo Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các tỉnh khu vực Trung du miền núi phía Bắc, Đồng bằng Sông Hồng, Duyên hải Bắc Trung Bộ, các nhà quản lý, chuyên gia trong nước và quốc tế. Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn chủ trì hội thảo.

Phát biểu khai mạc hội thảo, Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn cho biết, hệ thống đô thị Việt Nam hiện nay có bước phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng. Diện mạo các đô thị trên phạm vi toàn quốc đã có nhiều thay đổi theo hướng văn minh, hiện đại, chất lượng sống của người dân đô thị từng bước được nâng cao, có tác động lan tỏa, thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội ở các vùng và cả nước.

Những kết quả trên có sự tác động, điều phối của nhiều chính sách, quy định pháp luật như Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Xây dựng năm 2014, được sửa đổi bổ sung năm 2020 và Luật Đầu tư; Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý phát triển đô thị và nhóm các Nghị định về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Tuy nhiên, quá trình tổ chức triển khai thực hiện các quy định pháp luật về quản lý, phát triển đô thị thời gian qua đã cho thấy một số hạn chế, bất cập cần được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện. Bên cạnh đó, rất nhiều



Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn phát biểu tại hội thảo

các quy định pháp luật về quản lý phát triển đô thị bao gồm cả các quy định về hạ tầng kỹ thuật đô thị đều không nằm ở cấp độ luật, do đó hiệu quả, hiệu lực pháp lý áp dụng còn nhiều hạn chế. Ngoài ra, xu thế mới về mô hình phát triển đô thị ứng phó biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, đô thị thông minh chưa được khuyến khích áp dụng rộng rãi, việc quản lý, sử dụng không gian ngầm chưa được khai thác hiệu quả. Do đó, theo Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn, việc thống nhất quy định pháp luật về quản lý phát triển đô thị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, phát triển đô thị theo hướng bền vững, việc đánh giá thực trạng và đề xuất chính sách trong Luật điều chỉnh về quản lý và phát triển đô thị là đặc biệt cần thiết, làm cơ sở đề xuất các chính sách khi lập đề nghị xây dựng Luật điều chỉnh về quản lý và phát triển đô thị.

Trình bày về quá trình xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Luật điều chỉnh quản lý và phát



Toàn cảnh hội thảo

triển đô thị, đại diện Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng) cho biết, nhìn chung, chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh một cách toàn diện, có hệ thống về lĩnh vực phát triển đô thị mà mới chỉ điều chỉnh một cách riêng lẻ các nội dung liên quan đến hoạt động phát triển đô thị. Từ đó, Cục Phát triển đô thị đề xuất một số nội dung trong dự án Luật như sau; sự cần thiết phải xây dựng Luật; phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; định hướng các quy định trong dự thảo Luật. Trong đó, nội dung các quy định sẽ điều chỉnh các nhóm vấn đề cơ bản gồm: quản lý phát triển hệ thống đô thị; quản lý phát

triển khu vực hình thành mới trong đô thị; quản lý phát triển hạ tầng đô thị và không gian ngầm đô thị; quản lý cải tạo, chỉnh trang đô thị và tái phát triển đô thị; quản lý Nhà nước về phát triển đô thị.

Tại hội thảo, các chuyên gia, nhà khoa học, các địa phương đã cùng trao đổi, đề xuất nội dung trong Luật điều chỉnh về quản lý và phát triển đô thị: Luật cần có nội dung tạo sự đồng bộ giữa hạ tầng đô thị và hạ tầng xã hội; có thêm đánh giá bất cập của hệ thống chính sách, tăng thêm trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước; cần có khái niệm rõ về thành phố đa đô thị, đa trung tâm, phân loại đô thị để triển khai trong thực tiễn; cần tập trung vào đô thị thông minh, làm rõ cơ sở pháp lý và định hướng...Theo Ban Tổ chức, các ý kiến được trao đổi, thảo luận tại hội thảo sẽ là cơ sở quan trọng để Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các cơ chế chính sách trong lĩnh vực quản lý và phát triển đô thị.

Trần Đình Hà

Bộ Xây dựng và Trung ương Đoàn ký kết Chương trình phối hợp giai đoạn 2023-2028

Ngày 26/6/2023, Tại trụ sở Cơ quan Bộ Xây dựng đã diễn ra lễ ký kết Chương trình phối hợp giai đoạn 2023-2028 giữa Bộ Xây dựng và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đồng chí Nguyễn Thanh Nghị - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và đồng chí Bùi Quang Huy - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đồng chủ trì buổi lễ.

Tham dự buổi lễ, phía Bộ Xây dựng có Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn, Bí thư Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng Nguyễn Diệu Linh, lãnh đạo

các đơn vị trực thuộc. Phía Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có các đồng chí Bí thư và lãnh đạo các đơn vị, Ban trực thuộc.

Lễ ký kết là sự kiện quan trọng nhằm phát huy thế mạnh của Bộ Xây dựng và Trung ương Đoàn, qua đó thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của mỗi bên, đồng thời mang lại lợi ích chung cho đoàn viên, thanh niên và xã hội; góp phần triển khai có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Chỉ thị



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại buổi lễ

số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030.

Theo nội dung ký kết, Bộ Xây dựng và Trung ương Đoàn sẽ phối hợp triển khai chương trình “Nhà vệ sinh cho em”: vận động nguồn lực, trang thiết bị xây dựng mới, sửa chữa các công trình nhà vệ sinh trong trường học thuộc các địa bàn khó khăn, cơ sở vật chất còn thiếu thốn; phối hợp, triển khai các hoạt động chăm lo, hỗ trợ sinh viên khối ngành xây dựng, kiến trúc: trao học bổng cho các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, vươn lên trong học tập; tìm kiếm, vận động nguồn lực hỗ trợ các trường khối ngành kiến trúc, xây dựng chăm lo, tổ chức các hoạt động thiết thực cho sinh viên; phối hợp triển khai xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa cho người có công với cách mạng, nhà nhân ái cho học sinh, sinh viên, nhà ở cho thanh niên là công nhân có hoàn cảnh khó khăn trên các địa bàn các khu công nghiệp, chế xuất.

Hai bên cũng sẽ phối hợp xây dựng các công trình đường, cầu giao thông nông thôn; chung tay xây dựng nông thôn mới gắn với các Tháng Thanh niên, Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè; phối hợp triển khai xây dựng, tôn tạo các trường học trên địa bàn có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, dân tộc thiểu số; phối hợp tổ chức các



Lễ ký kết Chương trình phối hợp giai đoạn 2023 - 2028 giữa Bộ Xây dựng và TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

hoạt động chăm lo, hỗ trợ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn.

Phát biểu tại lễ ký kết, đồng chí Bùi Quang Huy đánh giá cao các cơ quan tham mưu triển khai xây dựng chương trình phối hợp với nội dung rất cụ thể, thiết thực; đồng thời đề nghị lãnh đạo các Ban, đơn vị Trung ương Đoàn nghiên cứu xây dựng chi tiết các chương trình, hoạt động phù hợp tình hình thực tế, lựa chọn các địa bàn triển khai đúng với nhu cầu hỗ trợ; tích cực phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

Thay mặt Ban Bí thư Trung ương Đoàn, đồng chí Bùi Quang Huy cảm ơn Bộ Xây dựng đã tích cực phối hợp với Trung ương Đoàn trong các hoạt động phong trào của thanh thiếu nhi Việt Nam, đồng thời bày tỏ tin tưởng với chương trình phối hợp giữa 2 bên, Bộ Xây dựng cùng Trung ương Đoàn sẽ có thêm nhiều hoạt động xã hội, đồng hành với sự phát triển toàn diện của thanh thiếu nhi Việt Nam trong thời gian tới.

Phát biểu tại buổi lễ, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị nhấn mạnh ý nghĩa thiết thực của chương trình phối hợp công tác giữa Trung ương Đoàn và Bộ Xây dựng nhằm góp phần tăng cường giáo dục, bồi dưỡng, chăm lo cho thanh thiếu nhi Việt Nam. Đây cũng chính là góp phần chăm lo, xây dựng nguồn nhân lực cho ngành Xây dựng nói riêng, đất nước nói chung.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị, các

đơn vị của 2 bên cần quan tâm trao đổi, đề xuất khảo sát, hỗ trợ xây dựng nhà lưu trú cho học sinh vùng cao, phát huy hơn nữa vai trò của thanh niên trong xây dựng nông thôn mới cũng như tích cực tuyên truyền, vận động thanh thiếu nhi đi đầu trong xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

Để hiện thực hóa những nội dung phối hợp giữa 2 bên, về phía Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị giao Văn phòng Bộ làm đầu mối phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng các kế hoạch cụ thể. Bên cạnh đó, các Viện nghiên cứu thuộc Bộ chú trọng nghiên

cứu, đề xuất các mô hình thiết kế điển hình hóa các công trình xây dựng, vật liệu xây dựng nhà vệ sinh cho em phù hợp với từng vùng, miền. Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị nhấn mạnh, các doanh nghiệp thuộc Bộ tiên phong đồng hành cùng chương trình, qua đó từng bước lan tỏa, mở rộng ra các doanh nghiệp ngành Xây dựng, để vừa thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ vừa thể hiện trách nhiệm xã hội của ngành Xây dựng.

Trần Đình Hà

Bộ Xây dựng thẩm định Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2040

Ngày 27/6/2023, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị thẩm định Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2040. Tham dự hội nghị có đồng chí Đỗ Đức Duy - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái; đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ, hội, hiệp hội chuyên ngành; lãnh đạo UBND tỉnh Yên Bái. Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn - Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị.

Báo cáo tóm tắt thuyết minh Đồ án, đại diện đơn vị tư vấn (Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn) cho biết, Hồ Thác Bà nằm trong lưu vực sông Chảy thuộc địa bàn 2 huyện Yên Bình và Lục Yên, tỉnh Yên Bái, là một trong những hồ chứa nước nhân tạo lớn nhất Việt Nam và là một trong những công trình biểu tượng của đất nước trong giai đoạn xây dựng Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Với 1.331 đảo lớn, nhỏ, Hồ Thác Bà được mệnh danh là "Vịnh Hạ Long trên núi" giữa một vùng núi rừng trùng điệp, hùng vĩ, được Bộ Văn



Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn chủ trì hội nghị

hóa, thể thao và du lịch công nhận là danh thắng quốc gia năm 1996. Bên cạnh đó, Hồ Thác Bà nằm trong không gian văn hóa đặc sắc "Vùng Văn hóa sông Chảy", nơi lưu giữ nhiều giá trị độc đáo về đời sống, canh tác, văn hóa, tín ngưỡng của đồng bào dân tộc thiểu số vùng núi như Dao, Tày, Nùng, Cao Lan... Tuy nhiên, tiềm năng phát triển du lịch của danh thắng này chưa được khai thác đầy đủ. Hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ du lịch thiếu đồng



Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái Đỗ Đức Duy phát biểu tại hội nghị

bộ và không đảm bảo chất lượng.

Để có cơ sở lập các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, chuẩn bị đầu tư cơ sở hạ tầng, kêu gọi các nguồn lực đầu tư và tạo điều kiện quản lý xây dựng theo quy hoạch, việc lập quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2040 là rất cần thiết và mang tính cấp bách.

Phạm vi lập quy hoạch bao gồm toàn bộ diện tích mặt nước Hồ Thác Bà và vùng phụ cận thuộc địa giới hành chính huyện Yên Bình và huyện Lục Yên. Quy mô lập quy hoạch khoảng 53.001,03ha thuộc địa phận huyện Yên Bình và huyện Lục Yên; dân số khoảng 125.239 người.

Mục tiêu quy hoạch nhằm cụ thể hóa Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Yên Bái và các quy hoạch khác có liên quan nhằm phát triển hồ Thác Bà trở thành điểm đến hấp dẫn của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ với các sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với văn hóa truyền thống và hệ sinh thái lòng hồ; cụ thể hóa Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; cụ thể hóa Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế

xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Bên cạnh đó, việc lập quy hoạch còn nhằm phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống đặc sắc của các dân tộc.

Khu du lịch quốc gia Hồ Thác Bà được quy hoạch với tính chất là vùng bảo tồn, phát huy giá trị sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học và văn hóa đặc thù của quốc gia; là vùng có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh quốc gia; là vùng bảo đảm an ninh năng lượng, cấp nước, thủy lợi cho vùng Đồng bằng Sông Hồng. Bên cạnh định hướng quy hoạch không gian, hành lang sinh thái (phát triển du lịch xanh, gắn liền với đa dạng sinh học và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái), Đồ án đưa ra những định hướng về phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho Khu du lịch, trong đó có định hướng phát triển giao thông, chuẩn bị kỹ thuật, cấp điện - nước, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn...

Phát biểu tại hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái Đỗ Đức Duy nhấn mạnh sự cần thiết lập quy hoạch nhằm tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, phát triển Khu Du lịch quốc gia Hồ Thác Bà, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân trong vùng. Trong quá trình phát triển, Yên Bái đặc biệt quan tâm, giữ gìn và phát huy giá trị cảnh quan thiên nhiên của Khu du lịch, bản sắc văn hóa đồng bào các dân tộc trong vùng để đảm bảo đây là vùng trọng tâm cho du lịch, không chỉ của tỉnh Yên Bái mà cả vùng Trung du miền núi phía Bắc.

Tại hội nghị, các thành viên Hội đồng đánh giá Đồ án bám sát nội dung Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Hồ Thác Bà đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đồng thời cụ thể hóa được những nội dung quy hoạch liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đánh giá tương đối đầy đủ hiện trạng kinh tế xã hội, dân số của Khu du lịch và đưa ra các

định hướng phát triển phù hợp. Tuy nhiên, theo Hội đồng, đơn vị tư vấn cần rà soát, bổ sung các số liệu hiện trạng; đánh giá việc thực hiện các quy hoạch, dự án đã được phê duyệt; quan tâm hệ thống giao thông nội bộ Khu du lịch và giao thông kết nối liên vùng; làm rõ hơn du lịch đường thủy ven lòng hồ; tổng hợp hệ thống đường dây, đường ống phục vụ mục đích giao thông; bổ sung hạ tầng thương mại dịch vụ; chú trọng công tác bảo đảm an ninh quốc phòng.

Kết luận hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Tường

Văn tổng hợp ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng và đề nghị UBND tỉnh Yên Bái, đơn vị tư vấn nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ. Thứ trưởng đề nghị bổ sung căn cứ pháp lý; rà soát, thống nhất phạm vi, ranh giới lập quy hoạch; sớm hoàn thiện Báo cáo thuyết minh, dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định của Thủ Tướng Chính phủ và hồ sơ Đồ án, để UBND tỉnh Yên Bái trình Thủ tướng Chính phủ xem xét theo quy định.

Trần Đình Hà

Thúc đẩy điều tiết trật tự thị trường xây dựng tại Trung Quốc

Để hạn chế tối đa các hoạt động bất hợp pháp trong hoạt động thầu xây dựng của các công trình, dự án xây dựng, tăng cường quản lý và chuẩn hóa thị trường xây dựng, đảm bảo hiệu quả chất lượng và an toàn của các dự án xây dựng, thúc đẩy thị trường xây dựng phát triển bền vững, lành mạnh và có trật tự, gần đây, nhiều địa phương của Trung Quốc như An Huy, Sơn Đông, Chiết Giang... đã đề ra kế hoạch khảo sát, kiểm tra và chấn chỉnh đặc biệt đối với thị trường xây dựng trên địa bàn.

Quản lý hiệu suất của các nhà quản lý dự án

Gần đây, Sở Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn tỉnh An Huy đã xây dựng "Kế hoạch hành động khắc phục đặc biệt đối với các vấn đề nổi cộm trong thị trường xây dựng tỉnh năm 2023", gồm điều tra làm rõ một số vấn đề hạn chế nổi cộm đang tồn đọng; chấn chỉnh tập trung các tình trạng hỗn loạn như thầu phụ, lợi ích nhóm; xử phạt các mô hình quản lý tiêu cực, các đầu mối có hành vi trái pháp luật; xử lý nghiêm và răn đe mạnh các doanh nghiệp, các tổ chức làm ăn phi pháp, từ đó hình thành một thị trường có trật tự, cạnh tranh lành mạnh, trung thực, đáng tin cậy.

Theo các nguồn tin, các biện pháp chấn

chỉnh đặc biệt này sẽ xử lý một cách nghiêm khắc hoạt động thầu phụ trái phép và lợi ích nhóm, tập trung kiểm tra xem đơn vị thi công có hành vi cắt xén hợp đồng hay không, chỉ định thầu phụ chuyên nghiệp, trực tiếp khoán nhân công vận hành, ký hợp đồng lao động hoặc chỉ định thầu phụ lao động; kiểm tra xem đơn vị thi công có giao thầu công trình cho doanh nghiệp có năng lực tương ứng hay không; tổng thầu có thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng hay không, có hành vi giao thầu lại toàn bộ công trình do mình nhận thầu hoặc chia nhỏ, chuyển nhượng công trình đã nhận thầu cho các đơn vị, cá nhân khác thi công dưới danh nghĩa thầu phụ hay không;



Nền tảng Giám sát thị trường xây dựng quốc gia

doanh nghiệp tổng thầu có triển khai hiệu quả việc quản lý chất công theo hệ thống xác minh danh tính nhân công hay không, tỷ lệ nhân sự của các doanh nghiệp xây dựng có đạt hơn 60% so với thông tin trên nền tảng giám sát hay không; nhân sự quản lý chính (trưởng dự án, trưởng bộ phận kỹ thuật, trưởng quản lý chất lượng, trưởng quản lý an toàn...) của các công trình, dự án có nghiêm chỉnh thực hiện các nhiệm vụ, công việc của mình theo đúng cam kết đấu thầu hoặc thỏa thuận của hợp đồng hay không, có xảy ra bất cứ tình trạng thay đổi trái phép nhân sự quản lý nào không... Theo đó, các Sở nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn của nhiều địa phương đã lấy hiệu quả hoạt động của nhân sự ban quản lý các dự án xây dựng làm căn cứ để đào sâu và điều tra hành vi thầu phụ, thầu phụ bất hợp pháp và vấn đề quản lý, nhân sự trong mỗi dự án. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện doanh nghiệp tổng thầu xây dựng có hành vi cất xén hợp đồng, lợi ích nhóm, thầu phụ trái pháp luật sẽ xử lý nghiêm và công khai kết quả xử lý tới công chúng; doanh nghiệp, đơn vị không thực hiện quản lý hệ thống theo danh tính xác thực của tổng thầu sẽ bị xử lý theo các quy định có liên quan, kết quả xử lý cũng sẽ được công khai; việc tùy ý thay đổi nhân sự quản lý chính của ban quản lý xây dựng dự án và bộ phận giám sát dự án là trái với quy định, do đó, nếu có sự thay đổi, cơ quan quản lý công tác Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn tại các địa phương cần thông báo công khai trên trang web hoặc cổng thông tin điện tử và phản hồi lại cho bộ phận giám sát giao dịch tài nguyên công cộng. Bất kỳ đơn vị, tổ chức hay cá nhân nào phát hiện ra các hành vi giao khoán, thầu phụ, lợi ích nhóm... đều có quyền báo cáo trực tiếp cho các cơ quan quản lý công tác Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn từ cấp huyện trở lên ở các địa phương đang triển khai các dự án xây dựng. Các cơ quan có thẩm quyền tại các khu vực có trách nhiệm lập tài khoản khiếu nại, phản ánh, đồng



Thúc đẩy kiểm tra các sản phẩm phòng cháy chữa cháy của các doanh nghiệp xây dựng

thời tổ chức điều tra, xác nhận thông tin khiếu nại và tiến hành xử lý theo đúng quy định pháp luật, sau đó giám sát, theo dõi quá trình xử lý và hủy tài khoản khiếu nại có thời hạn.

Áp dụng cách tiếp cận “4 không và 2 trực tiếp”

Để tiêu chuẩn hóa hơn nữa trật tự của thị trường xây dựng, đồng thời tạo môi trường tốt cho sự phát triển ngành công nghiệp xây dựng nói chung, tỉnh Sơn Đông đã tiến hành giám sát và kiểm tra tổng thể thị trường xây dựng trên toàn địa bàn tỉnh, chú trọng vào tất cả các bên, các đối tượng tham gia vào thị trường.

Nội dung kiểm tra, giám sát xoay quanh các quy định cần phải tuân thủ của các công ty, doanh nghiệp xây dựng và các công ty, doanh nghiệp quản lý kỹ thuật, chú trọng vào các công tác kiểm tra giá trị tài sản ròng, chất lượng nhân sự, trang thiết bị, tài liệu kinh doanh xây dựng, tài liệu hệ thống quản lý nội bộ như: quản lý chất lượng công trình, dự án, quản lý sản xuất an toàn, quản lý hợp đồng, quản lý hồ sơ, quản lý tài chính...; song song với đó là tiến hành kiểm tra hoạt động của cơ quan đấu thầu theo quy định pháp luật, trong đó chú trọng kiểm tra tính xác thực của các thông tin do cơ quan đấu thầu cung cấp trên Hệ thống cung cấp Thông tin Tư vấn Thiết kế các Dự án đầu tư xây dựng công trình và các nhân sự chuyên trách có chức danh chuyên môn về thiết kế công trình xây dựng; các hoạt động bất hợp pháp, thầu phụ

trái pháp luật, lợi ích nhóm, cho vay tư cách để xây dựng dự án hay kinh doanh vượt quá trình độ chuyên môn... trong quá trình xây dựng. Đồng thời, các công ty, doanh nghiệp nằm trong “danh sách đen” đánh giá tín nhiệm sẽ được đưa vào diện bắt buộc kiểm tra, và tỷ lệ kiểm tra đột xuất các công ty, doanh nghiệp có xếp hạng tín nhiệm loại B, C sẽ không dưới 50%, tỷ lệ kiểm tra đột xuất không dưới 4% đối với doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm loại A, không dưới 3% đối với doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm loại AA và không cần thiết tiến hành kiểm tra đột xuất đối với các doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm AAA; các doanh nghiệp từ chối chấp chính hoặc không chấp chính kịp thời các vấn đề từ năm 2022 cũng được đưa vào danh sách bắt buộc phải kiểm tra năm 2023.

Đáng chú ý, các cuộc kiểm tra từ năm 2023 đều áp dụng phương pháp “4 không và 2 trực tiếp” (không báo trước, không chào hỏi, không nghe báo cáo, không tiếp dân đi kèm, đi trực tiếp vào cơ sở sản xuất, công trường sản xuất) để điều tra, giám sát trực tiếp.

Đẩy mạnh sử dụng các phương tiện kỹ thuật số để nâng cao trình độ kiểm tra giám sát

Tỉnh Chiết Giang mới đây đã ban hành “Kế hoạch thực hiện các hành động đặc biệt để điều chỉnh hành vi thị trường trong lĩnh vực xây dựng và tối ưu hóa môi trường kinh doanh tỉnh”, yêu cầu cần chú ý, quan tâm sâu sắc đến các vấn đề nổi cộm còn tồn tại trong thị trường xây dựng và những biến động của ngành xây dựng tỉnh, nghiêm túc thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát và chấp chính đặc biệt, duy trì tình trạng áp lực cao, trấn áp các hành vi bất hợp pháp như gian lận đấu thầu, chuyển nhượng bất hợp pháp trình độ chuyên môn để kiếm lợi bằng các hình thức tổ chức lại, sáp nhập và chia tách, từ đó loại bỏ những sự hỗn loạn trong trật tự thị trường xây dựng tỉnh, thúc đẩy hình thành 1 thị trường quy củ, trật tự, công bằng. Tiến hành kiểm tra đặc biệt và thiết lập cơ chế

kiểm tra linh động theo các nội dung của "Quy định về quản lý năng lực doanh nghiệp xây dựng", phương thức kiểm tra đặc biệt được thực hiện theo các đợt đối với trình độ năng lực của các doanh nghiệp xây dựng đã được cấp tỉnh phê duyệt, đối tượng kiểm tra là ngẫu nhiên được chọn theo tỷ lệ. Nếu việc kiểm tra cho thấy không đạt, cơ quan quản lý xây dựng có thẩm quyền tại địa phương nơi doanh nghiệp đó đặt trụ sở cần ra yêu cầu khắc phục trong thời hạn, trong thời gian khắc phục, doanh nghiệp không được xin nâng cấp, bổ sung, tổ chức lại, sáp nhập, chia tách... loại văn bằng này, không được nhận dự án mới có yêu cầu tương đương với trình độ của văn bằng này. Trong trường hợp các doanh nghiệp không đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn văn bằng trong thời hạn khắc phục sẽ bị tiến hành thu hồi văn bằng tương ứng. Bên cạnh đó, cơ quan quản lý cần phối hợp với các tổ chức, đơn vị thanh tra, giám sát, phát triển, cải cách kỷ luật... tiến hành xác minh toàn diện trình độ năng lực của các doanh nghiệp xây dựng tham gia đấu thầu, từ đó giúp tiêu chuẩn hóa thị trường đấu thầu xây dựng ngay từ bước đầu và hạn chế tối đa gian lận đấu thầu. Hơn nữa, cần tăng cường giám sát linh động các doanh nghiệp xây dựng, thực hiện giám sát trọng điểm đối với các doanh nghiệp xây dựng thường xuyên thay đổi nhân sự và đăng ký nhiều lần, cho thuê, cho mượn danh nghĩa năng lực, doanh nghiệp xảy ra các vấn đề liên quan đến tai nạn và an toàn thi công..., xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật.

Áp dụng kỹ thuật số để nâng cao năng lực giám sát, tỉnh Chiết Giang đã đẩy nhanh quá trình kết nối giữa Hệ thống giám sát thị trường xây dựng với Zheli Construction, Đấu thầu 2.0 và các nền tảng có liên quan khác nhằm tổng hợp và hình thành Hệ thống Giám sát trực tuyến chuỗi Dự án xây dựng kỹ thuật tỉnh Chiết Giang, với chức năng tăng cường phân tích và phán đoán dữ liệu, thực hiện giám sát thông

minh tiêu chuẩn hóa đối chiếu và sàng lọc các thông tin liên quan đến đầu thầu, ký kết hợp đồng, cấp phép xây dựng, nghiệm thu, hoàn công... theo thời gian thực, từ đó phát hiện những dữ liệu chưa khớp, bất thường, tiến hành cảnh báo sớm và can thiệp điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Thành phố Phủ Điền, tỉnh Phúc Kiến, thông qua hệ thống Nền tảng tích hợp Giám sát kỹ thuật xây dựng tỉnh Phúc Kiến, đã chọn ngẫu nhiên 5% dự án xây dựng thành phố và nhà ở tại các quận (huyện/ủy ban quản lý) khác nhau để tiến hành kiểm tra giám sát. Đối với các hạng mục còn tồn tại một vài vấn đề trong quá

trình kiểm tra, cần tích cực chấn chỉnh, khắc phục, sau khi chấn chỉnh xong sẽ không tiến hành điều tra lại; đối với các chủ thể chịu trách nhiệm quản lý dự án nếu không cung cấp thông tin thường xuyên, không đến hiện trường giám sát thi công, không hợp tác sẽ bị đưa vào diện thanh tra hàng năm; sau khi phê duyệt năng lực, tất cả các dự án có vi phạm pháp luật sẽ bị điều tra và xử lý.

*Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc,
tháng 6/2023
ND: Ngọc Anh*

Đổi mới tư duy phát triển đô thị bền vững

Phát triển đô thị bền vững đã và đang trở thành xu thế của nhiều quốc gia nhằm tạo ra đô thị đáng sống, đô thị cân bằng với thiên nhiên, giảm tải lượng carbon và ứng phó với biến đổi khí hậu. Trên thế giới, nhiều thành phố đã có những giải pháp phát triển đô thị bền vững từ những năm cuối của thế kỷ trước và đã đạt được kết quả tốt giúp cải thiện môi trường sống, cân bằng hệ sinh thái, gắn kết con người với thiên nhiên và phát triển bền vững.

Một thành phố bền vững không chỉ là một địa điểm mà còn là một ý tưởng, một tham vọng mà tất cả những nhà phát triển mới đều mong muốn đạt được. Khi các nhà quy hoạch đô thị mong muốn đáp ứng các mục tiêu bền vững, họ phải đối mặt với những thách thức liên quan đến việc xác định các ưu tiên trong thiết kế kiến trúc thượng tầng và cơ sở hạ tầng. Nhưng thông thường, việc sắp xếp thứ tự ưu tiên trở nên tùy tiện do thiếu sự giao tiếp có hệ thống giữa các bên liên quan, điều này dẫn đến việc bỏ lỡ các cơ hội để phối hợp. Vì vậy, một lộ trình là cần thiết để cung cấp thông tin cho quá trình ra quyết định và quản lý các ảnh hưởng của hệ thống để cùng nhau hình thành một thành phố



Kế hoạch "5 ngón tay", Copenhagen

bền vững hơn. Để thiết kế các thành phố bền vững, tư duy hệ thống có thể là một khuôn khổ hiệu quả để đánh giá sự tích hợp trong môi trường xây dựng.

Quy hoạch Đảo Manhattan

Lấy Manhattan làm ví dụ. Phát triển "nén" là một trong những ưu tiên chính của đảo do khan hiếm đất. Thành phố đã quản lý mật độ dân số 28.000 người/km² như thế nào? Bằng cách áp dụng cách tiếp cận dựa trên hệ thống, các nhà quy hoạch có thể xác định một số đòn bẩy có thể có tác động tới hiệu quả quản lý đất đai.

Thứ nhất, cho phép xây dựng mật độ cao và



Mạng lưới đường giao thông chính ở Curitiba

phân vùng sử dụng hỗn hợp - các chiến lược được biết đến để kiểm soát sự mở rộng, hỗ trợ nhiều hoạt động hơn, nhiều người hơn trên diện tích nhỏ hơn. Hơn nữa, để chống lại tình trạng quá tải, thành phố có mạng lưới tàu điện ngầm dài nhất ở Bắc Mỹ (hơn 1.000 km) cũng như thiết kế các khối đô thị quy mô 250 x 900 (feet) để tăng năng lực đi bộ và giảm tắc nghẽn giao thông. Ngoài ra, hòn đảo vẫn phát triển các hệ thống văn hóa nghệ thuật, giải trí, truyền thông và thời trang giúp đảm bảo Manhattan vẫn là điểm thu hút hàng đầu đối với du khách mặc dù là một trong những nơi có mật độ dân đông đúc nhất trên Trái đất.

Thành phố khan hiếm nước Riyadh

Riyadh là thủ đô và đồng thời là thành phố phát triển nhất của Ả Rập Xê Út. Khan hiếm nước là thách thức lớn ở đây. Thành phố hầu như chỉ sử dụng biện pháp khử muối từ nước - là biện pháp sử dụng nhiều năng lượng và không bền vững. Nước được xem là ưu tiên ở thành phố này, nên ưu tiên sử dụng một số giải pháp giúp giảm mức tiêu thụ nước và sử dụng năng lượng tái tạo. Ngoài ra, vì các tòa nhà dân cư, thương mại và công cộng chịu trách nhiệm cho gần 60% tổng lượng nước tiêu thụ, nên các thiết kế tòa nhà hiệu quả về mặt sinh thái giúp tiết kiệm nước đáng kể. Các hạ tầng cứng như mạng lưới tưới tiêu có thể sử dụng nước tái chế làm giải pháp thay thế và số hóa thông qua các cảm biến và đo lường thông minh quản lý việc

sử dụng nước bằng cách theo dõi và dự đoán xu hướng. Kết hợp với các biện pháp mềm như giáo dục và đào tạo, nâng cao nhận thức về chi phí môi trường của mạng lưới cấp nước và thay đổi hành vi có thể giúp ích rất nhiều trong việc đạt được mục tiêu tiết kiệm nước.

Sử dụng năng lượng tái tạo ở UAE

Năng lượng mặt trời là nguồn năng lượng thay thế triển vọng nhất ở UAE. Lượng khí thải carbon của hệ thống quang điện ước tính thấp hơn 20 lần so với một nhà máy chạy bằng than. Ngoài ra, các nhà máy ở quy mô lớn (chịu trách nhiệm cho 30% tổng lượng khí thải carbon toàn cầu) có thể đẩy nhanh quá trình chuyển đổi tất cả các máy móc chạy bằng nhiên liệu sang các thiết bị chạy điện thải ra ít carbon hơn 40-85% trong tổng vòng đời.

Tiêu thụ khoảng 75% tổng năng lượng ở UAE, các tòa nhà cũng cần có giải pháp bền vững hơn. Các khu dân cư tư nhân không chỉ lắp đặt các tấm quang điện mà còn định hướng các kết cấu theo hướng mặt trời và gió một cách tối ưu, đồng thời lắp đặt các lớp vỏ cách nhiệt có giá trị U thấp cho tòa nhà, dẫn đến mức tăng và giảm nhiệt thấp hơn có thể tiết kiệm tới 15% nhu cầu năng lượng. Cuối cùng, có thể tiết kiệm khoản đáng kể chi tiêu cho chăm sóc sức khỏe người dân do giảm ô nhiễm không khí và cải thiện chất lượng không khí đô thị.

Copenhagen (Đan Mạch) và chiến lược “Năm ngón tay”

Copenhagen là thủ đô của đất nước Đan Mạch xinh đẹp đã trở thành một hình mẫu của quy hoạch đô thị và thiết kế đô thị trong 70 năm qua. Chiến lược “Năm ngón tay” được phát triển vào năm 1947. Đây là một kế hoạch phát triển đô thị tập trung vào cả các tuyến đường sắt đô thị và không gian xanh ở giữa. Ý tưởng là các đường xe lửa (S-tog) trải rộng như những ngón tay trên “lòng bàn tay” của trung tâm Copenhagen. Thành phố đã thay đổi mô hình đô thị phù hợp với hình thức giao thông công cộng (chủ yếu là đường sắt) vì nguyên nhân

khan hiếm đất đai, bảo tồn các không gian mở bên cạnh việc khuyến khích phát triển đô thị và giao thông bền vững. Các cao ốc văn phòng, nhà ở và cửa hàng tập trung quanh khu vực nhà ga, tạo thành những cộng đồng có chất lượng sống tốt và thân thiện với người đi bộ. Thành phố được biết đến là một trong những đô thị thân thiện nhất với xe đạp. Ngày nay có một mạng lưới đường xe đạp khoảng 411km trong một khu vực rộng khoảng 90km². Hơn nữa thành phố đang cải thiện điều kiện đi xe đạp của mình bằng cách sử dụng các công cụ lập kế hoạch vận tải sáng tạo và tối ưu hóa liên tục, các biện pháp hướng đến nhu cầu người dân bao gồm: đánh giá liên tục tình hình di chuyển hiện tại bằng cách khảo sát và đếm; tối ưu hóa và mở rộng mạng lưới bằng cách thiết lập các tuyến đường mới và duy trì các tuyến đường đô thị hiện có; mở rộng các tuyến đường giao thông phù hợp với nhu cầu giao thông xe đạp hiện tại và tương lai; sử dụng biện pháp để tăng vận tốc cho người đi xe đạp nhằm giảm thiểu thời gian đi lại trung bình của người dân; thiết lập hạ tầng đỗ xe; vận chuyển đa phương thức dễ dàng hơn giữa xe đạp và phương tiện giao thông công cộng; phát triển các dịch vụ hỗ trợ việc sử dụng xe đạp.

Curitiba

Curitiba đã phát triển môi trường đô thị bền vững thông qua quy hoạch đô thị tích hợp. Để tránh sự phát triển tràn lan không có quy hoạch,

Curitiba đã hướng sự tăng trưởng đô thị theo các trục chiến lược, thành phố đã thúc đẩy xây dựng và phát triển các khu dân cư và thương mại dọc theo các trục này; kết nối với quy hoạch tổng thể tích hợp và quy hoạch phân vùng sử dụng đất của thành phố. Hiện tại, dịch vụ xe buýt đã bao phủ được gần 90%, diện tích thành phố và tất cả mọi người dân chỉ cần đi bộ chưa đến 500m là có thể tiếp cận được với dịch vụ giao thông công cộng.

Trên các tuyến xe buýt, gần như cứ sau 5 phút lại có một chuyến xe. Ngay từ đầu, Curitiba đã thu hồi đất và để dành khoảng không lưu dọc theo các trục chiến lược để xây dựng các khu nhà ở xã hội. Do đó, các hoạt động kinh tế và chức năng chính của thành phố, bao gồm cả các vùng dân cư lân cận và trường học, đều được phân bố dày đặc dọc theo các trục. Để tạo điều kiện thuận lợi cho các tuyến xe buýt BRT và đáp ứng nhu cầu giao thông dọc các trục phát triển, thành phố đã đặt các tuyến đường cũ vào hệ thống đường giao thông gồm 3 cấp. Năm trục kết cấu chính hiện tại của thành phố đều phù hợp để tạo thuận lợi cho các tuyến xe buýt BRT cũng như các đường giao thông khác tiếp cận được các tòa nhà và cơ sở dịch vụ.

<https://www.constructionweekonline.com/news/>

ND: Mai Anh

Trung Quốc triển khai công tác thăm định xây dựng nông thôn năm 2023

Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn Trung Quốc mới đây đã tổ chức Hội nghị trực tuyến tập huấn và triển khai đánh giá xây dựng nông thôn năm 2023 nhằm quán triệt, triển khai tinh thần chỉ thị quan trọng của Tổng Bí thư Tập Cận Bình về công tác xây dựng nông thôn, thực hiện tinh thần của Đại hội Đại biểu toàn quốc

Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XX, thực hiện các quyết định do Trung ương Đảng và Quốc Vụ viện triển khai, đồng thời sắp xếp, bố trí và đánh giá công tác xây dựng nông thôn năm 2023. Tại hội nghị, lãnh đạo các cơ quan quản lý công tác Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn tỉnh Hồ Bắc, huyện Giáp (tỉnh Hà

Nam), Trung tâm Nghiên cứu Phát triển đô thị - nông thôn tỉnh Giang Tô đã đưa ra những kinh nghiệm của mình.

Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn đã tiến hành thực hiện công tác đánh giá, thẩm định xây dựng nông thôn trong 3 năm liên tiếp, hình thành hệ thống chỉ tiêu và phương pháp đánh giá, thẩm định tương đối hoàn chỉnh, đào tạo đội ngũ kỹ thuật có năng lực chuyên môn vững vàng, nắm bắt cơ bản hiện trạng và trình độ xây dựng nông thôn trong thời đại hiện nay, đồng thời xác định các hạn chế, tồn tại trong quá trình xây dựng, tái thiết nông thôn, từ đó đề xuất các mục tiêu và giải pháp phù hợp. Thực tiễn đã chứng minh, việc đánh giá, thẩm định xây dựng nông thôn đã trở thành nền tảng, điểm khởi đầu quan trọng để thúc đẩy công tác xây dựng nông thôn. Các địa phương sẽ sử dụng kết quả đánh giá, thẩm định để nghiên cứu hoạch định chính sách, thúc đẩy quá trình thi công dự án, tăng cường đánh giá chất lượng công trình, giải quyết các vấn đề liên quan đến điều kiện nhà ở, môi trường sống, cơ sở vật chất kỹ thuật... mà người dân nông thôn quan tâm đồng thời thúc đẩy xây dựng cơ chế làm việc theo nguyên tắc “đánh giá thẩm định - phát hiện vấn đề - tìm ra giải pháp” để nâng cao chất lượng trình độ xây dựng nông thôn.

Hội nghị nhấn mạnh, cần làm tốt công tác đánh giá thẩm định xây dựng nông thôn mới vào năm 2023. Cần tiến hành các công việc một cách tỉ mỉ, chính xác, tập trung vào nhu cầu sản xuất và sinh hoạt thiết yếu của người dân, nâng cấp hệ thống tiêu chí đánh giá thẩm định, thực hiện thẩm định toàn diện đối với đơn vị cấp quận/huyện, thẩm định chi tiết đối với đơn vị cấp xã/thôn/thị trấn, từ đó tìm và phản ánh được chính xác các vấn đề cấp bách, những khó khăn và nỗi lo của người nông dân, lên danh



Dự án tái thiết xây dựng nông thôn thành phố Dương Châu (Giang Tô)

sách tiêu chí các vấn đề để đề xuất phương án khắc phục. Tiếp đó, cần lên kế hoạch và thực hiện giải quyết các hạn chế một cách tổng thể, chi tiết, thực tế, thúc đẩy việc giải quyết từng vấn đề riêng lẻ một, để quá trình giải quyết trở nên thực sự hiệu quả, tháo gỡ được các vấn đề mà người dân băn khoăn, từ đó không ngừng cải thiện điều kiện sản xuất và đời sống của người nông dân. Cần nỗ lực xây dựng và đưa ra hệ thống quy chế, quy định, đồng thời tổng kết kinh nghiệm từ thực tiễn của công tác đánh giá thẩm định nói chung và đánh giá thẩm định xây dựng nông thôn nói riêng, từ đó ban hành các văn bản chính sách nhằm thể chế hóa, tiêu chuẩn hóa công tác đánh giá thẩm định xây dựng, tái thiết nông thôn.

Đội ngũ lãnh đạo các Bộ, Sở, Cục, đơn vị sự nghiệp công lập tương ứng liên quan đến công tác thẩm định xây dựng nông thôn cần không ngừng nỗ lực nâng cao năng lực quản lý, làm việc công tâm, công khai, minh bạch nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác đánh giá thẩm định xây dựng nông thôn.

*Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc
tháng 5/2023*

ND: Ngọc Anh

Vấn đề phục chế trung tâm lịch sử Saint Peterburg (Nga)

Trong những năm gần đây, dư luận đã lên tiếng rất nhiều về số phận trung tâm lịch sử tại Saint Peterburg. Mâu thuẫn ngày càng sâu sắc giữa một bên là những người khẳng định không nên xây thêm bất cứ công trình nào trong trung tâm thành phố với một bên là những người tin chắc thành phố cần phải phát triển, tức là cần được tái thiết. Từ đây nảy sinh ra những cuộc thảo luận kéo dài mà nội dung có thể tóm gọn bằng mấy từ: tái thiết không có nghĩa là phá bỏ.

Đã từng có nhiều ý kiến trái chiều cho câu hỏi “người Nga cần thành phố Peterburg lịch sử để làm gì?”, bởi ngoài Bảo tàng Ermitage và các quảng trường Cung điện, thành phố cũng không còn gì để hấp dẫn du khách. Các chuyên gia thậm chí còn so sánh hiện trạng của trung tâm lịch sử với hình ảnh người phụ nữ kiều diễm nhưng đã qua thời xuân sắc. Nếu như mặt tiền của nhiều công trình tại trung tâm thành phố vẫn ổn thì trái lại, chỉ cần quá bộ một chút tới các cung điện loại hai và loại ba, du khách sẽ cảm thấy thực sự hụt hẫng.

Theo ý kiến của nhiều chuyên gia, vấn đề quan trọng hiện nay là cần tìm lời giải đáp cho câu hỏi: Làm gì với trung tâm thành phố? Tại đây có hơn 1500 tòa nhà, và thành phố không thể sửa sang hết nếu chỉ trông vào nội lực mà không có sự hỗ trợ của Nhà nước và không có chính sách thu hút đầu tư tư nhân.

Làm thế nào xóa bỏ những rào cản?

Để giải quyết vấn đề trên, các nhà đầu tư và các nhà quy hoạch đã tổ chức nhiều Diễn đàn, nhiều cuộc đối thoại, với sự tham gia tích cực của những người bảo vệ (đại diện các tổ chức bảo vệ kết cấu đô thị cũ) và các nhà cách tân (đại diện các công ty xây dựng trong thành phố).

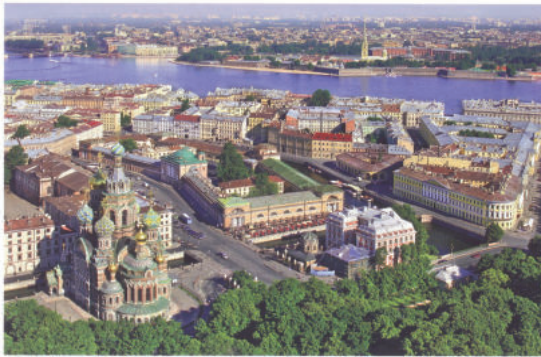
Tham gia các Diễn đàn này, các nhà nghiên cứu lịch sử ngành kiến trúc đã khẳng định vẻ đẹp của Saint Peterburg - một trong



Trung tâm lịch sử St.Peterburg

những thành phố tuyệt mỹ không chỉ của nước Nga mà còn của cả thế giới - không hề bị tàn phai theo năm tháng. Với tư cách là nhà cách tân, ông M. Mamoshin - người đứng đầu một Văn phòng kiến trúc cho biết: Trong thế kỷ XX, nhiều dự án cải cách trung tâm lịch sử đã được thực hiện, trong đó có việc xây dựng đại lộ Nepsky như một đường phố của Ý. Các dự án cải tạo sông ngòi và kênh đào cũng được nghiên cứu trong thời gian này. Những biến động xã hội xảy ra đầu thế kỷ XX đã “cứu” trung tâm của thành phố - đưa những ý tưởng của các nhà kiến trúc ra các khu lao động ngoại ô Saint Peterburg, và đó là may mắn lớn đối với thành phố. Trước chiến tranh, Saint Peterburg đã nhận được nhiều quyết sách rất hay trong vấn đề quy hoạch đô thị. Trước hết phải kể đến quần thể kiến trúc xung quanh nhà ga Phần Lan; quảng trường Senaya. Người dân Peterburg đã quen với suy nghĩ những công trình này có mặt ở đây từ thời Xô viết - thời mà nhiều ý tưởng đẹp đã được hiện thực hóa. Thực ra, những địa danh này gắn với Saint Peterburg từ thời Sa hoàng - ông M. Mamoshin cho biết.

Ông M.Milchic, Phó Giám đốc Viện Nghiên cứu Khoa học “Các dự án phục chế đặc biệt”, thành viên Hội đồng bảo vệ di sản văn hóa Liên bang - Bộ Văn hóa Nga tham gia diễn đàn với



Thành phố bên bờ sông Neva, “Venice phương Bắc” là những cách gọi để diễn tả vẻ đẹp của St.Peterburg

tư cách “người bảo vệ”, cho biết: nửa đầu thế kỷ XX, Peterburg trước khi có kênh đào Obvodnyi đã đạt được sự cân bằng. Những sự bổ sung được thực hiện thời kỳ Xô viết đã phát triển “style Peterburg”, với các quảng trường mở ra hướng sông Neva, các giới hạn về chiều cao... Đó chính là những khoảnh khắc đã khắc họa nên hình ảnh thành phố bên bờ sông Neva, không hề bị hủy hoại dưới thời Xô viết mà trái lại được duy trì và củng cố.

Cuộc sống tiếp theo

Các nhà đầu tư có quan điểm của mình đối với từng vấn đề hiện tại. Giám đốc Tập đoàn Hansa Group, ông O. Barkov tham gia với tư cách một nhà cách tân cho rằng: Peterburg thực sự đã may mắn, may mắn ở chỗ: mật độ xây dựng tại trung tâm lịch sử của thành phố rất lớn, do đó việc xây dựng mới sẽ không có đất để tiến hành. Hơn nữa, trong thập niên 90 của thế kỷ XX, thành phố được kiến thiết “nhờ sự giúp đỡ của Chính phủ”. Sự bùng nổ các công trình xây dựng tại trung tâm lịch sử bắt đầu diễn ra ở ngưỡng những năm 2000. Nhiều chuyên gia đã khẳng định, những công trình đầu tiên trong thời gian này là các khu nhà ở trên phố Spalerskaya và Robestkaya - cho tới hôm nay vẫn còn nhận được nhiều thán phục. Song thời điểm này cũng bắt đầu xuất hiện những sai lầm trong quy hoạch đô thị: dự án khách sạn Renaissance trên phố Bưu điện Trung tâm với mái vòm quá đồ sộ,



Những công trình hiện đại trong trung tâm lịch sử

thậm chí các nhà thầu còn xây dựng trái phép; khu nhà ở trên đại lộ Bolsheokhtinskyi... là một số ví dụ về trình độ non kém của các nhà xây dựng - ông O. Barkov cho biết thêm. Theo đại diện của “những người bảo vệ” Nhhikita laveinyi - lãnh đạo một công ty kiến trúc, ở đây có sự hiện diện của chủ nghĩa tư bản tự nhiên với lòng tham vô độ. Theo ông, những sai lầm lớn nhất trong quy hoạch đô thị Saint Peterburg thường không xác định được ai là tác giả. Và trong những năm gần đây, trên thị trường đã xuất hiện làn sóng của các nhà đầu tư cũng đi theo xu hướng chung này.

Các nhà nghiên cứu đã nói rất nhiều về vấn đề: để tránh những sai lầm đã từng mắc phải trong chính sách quản lý đô thị, tốt hơn hết cần chuyển trọng tâm áp lực ra khỏi phạm vi trung tâm lịch sử của thành phố - bởi vì dù muốn hay không, giữa các quận ngoại ô và khu vực trung tâm luôn tồn tại một cuộc xung đột ngầm.

Ông O.Barkov giải thích rằng tới đầu những năm 2000, các công trình xây dựng phát triển khắp nơi, và xây dựng trở thành một ngành kinh doanh có nhiều lợi nhuận - các nhà đầu tư đều đổ xô vào đây với hy vọng kiếm được nhiều tiền. Hiện nay, quá trình này lại bắt đầu. Tại các quận xa trung tâm, sự cạnh tranh quyết liệt để giành khách hàng, cùng với việc kiểm soát giá cả chặt chẽ đã diễn ra, tới mức không một nhà đầu tư với kế hoạch thu lợi lập sẵn nào lại không cố gắng đưa tới đó những công trình cao

cấp đất tiền. Theo ông, sự tiết kiệm luôn hạn chế tính khả thi của những kiến trúc độc đáo, bắt mắt. Và nói cho cùng, lợi nhuận vẫn luôn là động lực của thị trường bất động sản. Nga có Luật Quy hoạch đô thị, có các Thông tư hướng dẫn, có những quy định hạn chế chiều cao, song vẫn có những thiết kế “dị dạng”, không bình thường. Công trình Stokman là một ví dụ điển hình - hướng dẫn thiết kế rất chuẩn mà kết quả tối tệ. Chính vì vậy, phe bảo vệ cũng như phe ủng hộ cách tân đều đi tới một ý kiến chung: trong những siêu đô thị như Saint Peterburg hay Moskva, Luật Quy hoạch đô thị cần có những sửa đổi theo hướng thắt chặt hơn nữa. Mức xử phạt do đỗ xe không đúng nơi quy định tại Saint Peterburg sẽ nâng lên vài lần so với những thành phố khác của Nga; trong khi đó mức xử phạt những vi phạm trong xây dựng tại Saint Peterburg, Chiumen và một số thành phố khác lại như nhau? - đây là một trong những thắc mắc được đưa ra tại cuộc thảo luận.

Sự tiện nghi hay uy tín?

Về hướng phát triển của trung tâm lịch sử Saint Peterburg trong tương lai, các nhà cách tân đề nghị không nên quên cư dân thành phố cũng như các quyền lợi của họ. Nhiều ý kiến cho rằng không thể tồn tại một trung tâm lịch sử ở tình trạng như hiện nay. “Không thể chỉ chọn một ngôi nhà nào đó rồi tiến hành phục chế, mà phải phục chế cả một khối nhà” - đại diện cho trường phái cách tân nêu đề xuất như vậy. Vị đại diện này còn nhận xét: với nhịp độ sống hiện đại, việc cư trú trong trung tâm lịch sử trở nên thiếu thuận tiện. Ông M.Milchic - đại diện cho những người bảo vệ cũng cùng chung quan điểm. Tuy vậy, người dân lại cho rằng cần thích nghi với hoàn cảnh này, chấp nhận nó như một phần cuộc sống - những khoảng sân chật hẹp;



Nhiều dinh thự hạng 2, hạng 3 trong trung tâm lịch sử đã bị xuống cấp

không một bóng cây; vấn đề giao thông trì trệ... Người dân có hai sự lựa chọn rõ ràng: hoặc cuộc sống đầy đủ tiện nghi, có những bãi đỗ xe thuận tiện, không gian thoáng đãng ở ngoại ô thành phố; hoặc sống ngay chính trung tâm và tự hài lòng với những điều kiện sống hiện thời.

Các nhà nghiên cứu đã đi tới kết luận: những vấn đề nêu trên cùng một số tồn tại khác của trung tâm lịch sử chỉ có thể giải quyết bằng nỗ lực liên kết. Kết quả của các cuộc thảo luận xoay quanh chủ đề trên nằm ngoài sự mong đợi ngay cả đối với những người tham gia từ cả hai phía - thay vì chỉ trích và đổ lỗi cho nhau, những người bảo vệ và những nhà cách tân đều thấy cần hợp lực và có những tác động cụ thể tới Chính quyền thành phố; đồng thời họ cùng thống nhất quan điểm: trung tâm lịch sử của Saint Peterburg hôm nay không chỉ cần được phục chế mà còn cần được xây mới khu vực bên bờ sông Neva, theo những truyền thống kiến trúc mà thành phố đang kế thừa.

Tác giả: S. Smirnova

*Nguồn: Báo Xây dựng Nga số 42
năm 2020*

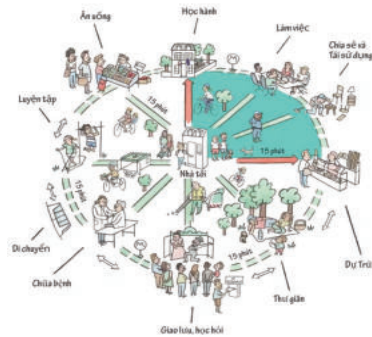
ND: Lê Minh

“Thành phố 15 phút”

Đại dịch Covid -19 đã cho thấy cần phải duy trì các biện pháp đổi mới để đảm bảo cư dân đô thị có khả năng ứng phó. Trên thế giới, nhiều dự án, đề xuất chuyên sâu đang được triển khai nhằm hiện thực hóa ý tưởng thành phố thông minh, nhân rộng các mô hình này trên toàn cầu.

Ý tưởng xây "thành phố 15 phút" được đề xuất lần đầu tiên bởi học giả người Colombia Carlos Moreno vào năm 2016 và trở nên thịnh hành gần đây nhờ thị trường Paris Anne Hidalgo trong chiến dịch tái tranh cử. Ý tưởng về mô hình "thành phố 15 phút" là tất cả những gì con người cần sẽ luôn nằm trong phạm vi 15 phút đi bộ hoặc đạp xe kể từ nhà của mỗi người, từ chăm sóc y tế, giáo dục, cửa hàng tiện lợi, cho đến không gian xanh. Mục đích của mô hình là biến các thành phố lớn thành nơi đáng sống và kết nối hơn. Ít sử dụng xe hơi giúp không khí trong sạch hơn, đường phố xanh hơn, lượng khí nhà kính giảm đi. Ở những thành phố này không có những chuyến đi dài, mọi người biết hàng xóm của họ; đường phố luôn sôi động. GS. Carlos Moreno là nhà lãnh đạo tư tưởng cho thành phố 15 phút. Theo ông, những thành phố này mang đến chất lượng cuộc sống cao và hướng đến con người. Người dân có thể tiếp cận tất cả các dịch vụ đô thị mà họ có thể cần trong vòng 15 phút đi bộ, đạp xe hoặc đi phương tiện giao thông công cộng từ nhà của họ.

Thị trường Paris Anne Hidalgo là một trong những người tiên phong ủng hộ thành phố 15 phút, và ủng hộ phương pháp thiết kế để tạo ra các thành phố hậu Covid công bằng, bền vững và đáng sống. Paris đang trên đường trở thành một thành phố ít xe hơi, đa chức năng và thân thiện với con người. Thị trường Anne Hidalgo đã đưa "thành phố 15 phút" vào kế hoạch tranh cử năm 2020. Sau khi nhậm chức, bà Hidalgo cấm ô tô tại một số khu vực quanh sông Seine, bổ sung hàng trăm km đường dành riêng cho



Mô hình "thành phố ¼ giờ" của Micael Dessin. Ảnh: Paris en Commun

người đi xe đạp, đồng thời quy hoạch thêm nhiều công viên nhỏ.

Các thành phố châu Âu khác như Stoke Newington ở Anh hay Hamburg ở Đức cũng đang định hướng trở thành thành phố 15 phút. Các khu dân cư 15 phút, 20 phút cũng đã được thành lập ở Ottawa của Canada hay Melbourne của Australia. Tại Barcelona của Tây Ban Nha, chính quyền thành phố đang theo đuổi kế hoạch tạo ra những khu phố không có ô tô.

Một số thành phố của Mỹ cũng đã lên ý tưởng này. Hơn 10 năm trước, chính quyền thành phố Portland đã đề xuất các khu phố 20 phút, trong khi mới đây thành phố O'Fallon (bang Illinois) công bố chiến lược phát triển từ một cộng đồng ngoại ô điển hình thành một cộng đồng có mọi thứ bạn cần trong vòng 15 phút.

Những lợi ích của thành phố 15 phút

Việc phong tỏa do đại dịch Covid đã giúp thúc đẩy sự phổ biến của mô hình này vì mọi người bị giới hạn trong khu dân cư. Các thành phố 15 phút mang lại nhiều lợi ích: đáng sống hơn, dễ đi bộ hơn, lành mạnh hơn, bền vững hơn và hiệu quả kinh tế hơn. Mật độ trung bình, mục đích sử dụng hỗn hợp và thúc đẩy du lịch giúp giải quyết nhiều vấn đề đô thị. Đường phố ở các thành phố 15 phút như Paris được thiết kế theo quy mô con người và dành cho người đi bộ. Thành phố giúp kết nối người dân, tăng cường ý

thức cộng đồng. Nhiều nghiên cứu cho thấy, người dân đi bộ nhiều trong các khu dân cư có khả năng kết nối với nhau cao hơn, thậm chí tham gia các hoạt động cộng đồng nhiều hơn.

Các thành phố 15 phút cũng bao hàm ý nghĩa giải quyết sự bất bình đẳng đô thị bằng cách cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ đô thị cho người dân. Trong thành phố 15 phút, tất cả các dịch vụ đô thị trọng điểm chỉ cách nhau tối đa 15 phút. Điều này mang lại lợi ích cho các nhóm có thu nhập thấp, không có xe, người già và thanh niên cũng như tất cả những nhóm người khác hiện có thể không có khả năng tiếp cận các dịch vụ thành phố một cách độc lập.

Các giải pháp giao thông tích cực là một khái niệm quan trọng khác của các thành phố hậu Covid. Đường phố có thể đi bộ, đi xe lăn đối với người khuyết tật và có thể đi xe đạp thay vì ô tô. Giao thông tích cực mang lại lợi ích cho sức khỏe, giảm tai nạn giao thông và tăng chất lượng không khí. Người đi bộ và người đi xe đạp cũng có nhiều khả năng mua sắm hơn và dừng lại ở các cơ sở kinh doanh độc lập, do đó thúc đẩy kinh tế địa phương.

Những lợi ích của thành phố 15 phút rất nhiều: giảm chi phí đi lại, tăng năng suất làm việc và để mọi người có thể dành nhiều thời gian hơn cho gia đình, tận hưởng cuộc sống hoặc tập trung vào học tập. Thời gian di chuyển trên đường được rút ngắn cũng có ý nghĩa đối với môi trường và đóng góp vào những sáng kiến về chống biến đổi khí hậu.

Những thách thức đối với thành phố 15 phút

Tất nhiên, thành phố 15 phút cũng có những mặt hạn chế. Để tạo ra một mô hình thành phố hiệu quả và công bằng sau Covid, các nhà hoạch định thành phố phải cân nhắc những thách thức sau:

- Nhà ở giá rẻ: giá bất động sản ở những khu phố dễ sống và có thể đi bộ thường cao hơn

nhiều lần so với những khu vực không thể đi bộ. Do đó, các thành phố hậu Covid phải tính đến giải pháp nhà ở giá rẻ.

- Lập quy hoạch có sự tham gia của người dân: đây là 1 phương pháp quy hoạch đô thị nhằm kêu gọi sự tham gia của tất cả người dân. Phương pháp này đặt người dân làm trọng tâm trong việc đưa ra mọi quyết định, nhằm lắng nghe và đáp ứng nhu cầu của họ. Ở Pháp, có tới 10% ngân sách thành phố được quyết định bởi các hoạt động có sự tham gia của người dân.

- Sự bất bình đẳng: thành phố 15 phút có thể khiến quá trình thị trường hóa tập trung sự thịnh vượng sung túc vào một số khu vực nhất định; tức là sự xuất hiện các khu dân cư "15 phút" có thể dẫn đến bất bình đẳng và chỉ có người khá giả mới đủ khả năng sinh sống tại đó, trong khi các cộng đồng có thu nhập thấp bị thiệt thòi hơn.

- Tài chính: kinh phí cho thành phố 15 phút có thể cao. Ở các thành phố có kiến trúc thời trung cổ, việc triển khai làm đường đi bộ thường dễ dàng hơn, trong khi các thiết kế đô thị khác có thể gặp khó khăn trong việc chuyển sang mô hình khu phố 15 phút. Ngoài ra, lý tưởng về thành phố 15 phút cũng có thể sẽ vấp phải phản ứng từ những ngành nghề khác nhau, như ngành công nghiệp ô tô.

Thành phố 15 phút tuy vẫn còn mặt hạn chế song đóng vai trò định hướng cho mô hình thành phố hậu đại dịch, đáng sống hơn, bền vững hơn và lành mạnh hơn. Điều quan trọng là các nhà lãnh đạo và các nhà quy hoạch đô thị phải đảm bảo các biện pháp được lựa chọn sẽ cải thiện bình đẳng xã hội ở các thành phố, thay vì làm trầm trọng thêm vấn đề. Chỉ những người có thể và muốn sống trong thành phố 15 phút mới được hưởng lợi từ nó.

<https://toposmagazine.com/>

ND: Mai Anh

**BỘ XÂY DỰNG THẨM ĐỊNH ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHUNG
XÂY DỰNG KHU DU LỊCH QUỐC GIA HỒ THÁC BÀ,
TỈNH YÊN BÁI ĐẾN NĂM 2040**

Ngày 27/6/2023



Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn chủ trì hội nghị



Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái Đỗ Đức Duy phát biểu tại hội nghị